



# VIỆT NAM NHẬP KHẨU GỖ NGUYÊN LIỆU TỪ CHÂU PHI

Cập nhật đến hết tháng 4 năm 2019



Hà Nội tháng 6 năm 2019





---

## VIỆT NAM NHẬP KHẨU GỖ NGUYÊN LIỆU TỪ CHÂU PHI

---

*Cập nhật đến hết tháng 4 năm 2019*

*Tô Xuân Phúc (Forest Trends)*

*Trần Lê Huy (FPA Bình Định)*

*Cao Thị Cẩm (VIFORES)*

*Nguyễn Tôn Quyền (VIFORES)*

*Huỳnh Văn Hạnh (HAWA)*



Hà Nội, tháng 6 năm 2019



## **Lời cảm ơn**

Báo cáo: **“Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi: Cập nhật đến hết tháng 4 năm 2019”** là sản phẩm hợp tác của nhóm nghiên cứu của Tổ chức Forest Trends, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFORES), Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (FPA Bình Định), Hội Mỹ nghệ và Chế biến Gỗ Thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) và Hiệp hội Chế biến gỗ tỉnh Bình Dương (BIFA).

Báo cáo được hoàn thành với sự hỗ trợ tài chính của Tổ chức Hợp tác Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh (DFID) và Cơ quan Phát triển của Chính phủ Na Uy (NORAD) thông qua Tổ chức Forest Trends. Các con số thống kê được sử dụng trong Báo cáo được nhóm nghiên cứu tính toán dựa trên nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan. Các nhận định trong Báo cáo là của các tác giả.

## TÓM TẮT

### Vai trò của gỗ Châu Phi nhập khẩu tại Việt Nam

Gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi đã và đang trở nên ngày càng quan trọng đối với Việt Nam. Đến nay, lượng cung gỗ tròn và xẻ từ nguồn này chiếm gần 1/4 tổng lượng gỗ tròn và xẻ nhập khẩu vào Việt Nam mỗi năm. Hiện Việt Nam đã trở thành quốc gia lớn thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc, về lượng gỗ nhập khẩu từ châu lục này.

Gỗ Châu Phi nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu để phục vụ tiêu dùng nội địa. Việt Nam nhập khẩu gỗ từ Châu Phi với lượng lớn và ngày càng tăng là do chính sách đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ Việt Nam trong những năm vừa qua cung gỗ từ rừng tự nhiên trong nước gần như mất hẳn, kể cả từ một số diện tích rừng đã đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững.<sup>1</sup> Nguồn cung gỗ nhiệt đới từ Lào trước đây là nguồn cung quan trọng nhất, với lượng cung khoảng 1 triệu m<sup>3</sup>/năm vào giai đoạn đỉnh điểm. Tuy nhiên kể từ khi Chính phủ Lào áp dụng chính sách cấm xuất khẩu gỗ chưa qua chế biến sâu, nguồn cung này chỉ còn không đáng kể, với lượng nhập mỗi năm trên dưới 50.000 m<sup>3</sup>. Nguồn cung từ Campuchia vẫn còn là nguồn cung quan trọng, tuy nhiên cung gỗ từ nguồn này không ổn định, xu hướng giảm và vô cùng rủi ro về mặt pháp lý. Trong bối cảnh này, gỗ Châu Phi trở thành nguồn cung gỗ nhiệt đới thay thế quan trọng cho Việt Nam, bù đắp phần mất đi và/hoặc suy giảm từ các nguồn cung khác.

Xu hướng tiêu dùng các mặt hàng gỗ tại Việt Nam hiện có thể chia thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất bao gồm các gia đình thuộc tầng lớp trung lưu trẻ. Nhóm này có xu hướng sử dụng các mặt hàng đồ gỗ theo trường phái hiện đại, với chất liệu gỗ nhập khẩu từ các nguồn 'sạch' như Mỹ, Châu Âu, hoặc từ gỗ rừng trồng trong nước, hoặc các sản phẩm pha trộn giữa gỗ và các vật liệu khác. Nhóm thứ hai bao gồm nhiều người dân, từ trung đến cao tuổi, là nhóm ưu chuộng các mặt hàng gỗ có kiểu dáng truyền thống, với các loại gỗ tự nhiên, bao gồm các loại gỗ quý. Gỗ Châu Phi nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhóm thứ hai. Bên cạnh đó, một lượng gỗ nhập khẩu từ nguồn này được sử dụng trong các công trình đền chùa và làm gỗ xây dựng. Khác với thị trường xuất khẩu, với các thay đổi hoặc biến động vượt khỏi sự kiểm soát của các doanh nghiệp xuất khẩu, thị trường trong nước luôn có độ ổn định cao. Nói cách khác, nhu cầu tiêu thụ nội địa về gỗ Châu Phi nhập khẩu có xu hướng ổn định và tăng.

Một trong những lý do cầu gỗ Châu Phi có xu hướng tăng ổn định bởi hầu hết các loại gỗ nhập khẩu từ nguồn này đều được gọi bằng các tên của các loài gỗ quý, như: hương, gõ, cẩm...rất quen thuộc đối với người Việt mặc dù chưa chắc các loài gỗ nhập khẩu đã là các loài gỗ này. 'Gỗ đỏ' là gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi được khai báo với 9 tên khoa học khác nhau. 'Gỗ lim' xẻ có 7 tên khoa học được khai báo khi nhập khẩu. Hiện chưa có gì có thể đảm bảo chắc chắn rằng các loài gỗ nhập khẩu là 'gỗ đỏ' hay 'gỗ lim'.

---

<sup>1</sup> Một lượng nhỏ gỗ từ rừng tự nhiên vẫn được khai thác thông qua các dự án chuyển đổi rừng để phục vụ các công trình hạ tầng như đường xá, thủy điện.

Việc sử dụng tên tiếng Việt cho các loài gỗ nhập khẩu từ Châu Phi, do ngẫu nhiên hay chủ ý của các nhà nhập khẩu, đã góp phần làm cho gỗ Châu Phi trở thành thân thuộc với nhiều người tiêu dùng Việt Nam. Điều này góp phần mở rộng nhu cầu tiêu thụ các loại gỗ nhập khẩu từ nguồn này.

Mở rộng cầu tiêu thụ hình thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy cung. Số lượng các nhà nhập khẩu tăng nhanh. Cùng với đó, một số doanh nghiệp lớn của Việt Nam đã và đang tiếp tục mở các xưởng xẻ tại các quốc gia cung gỗ chính cho Việt Nam như Cameroon, Gabon, thuê lao động bản địa, cùng với lao động từ Việt Nam nhằm chủ động gỗ nguyên liệu đầu vào.

Thay đổi trong chính sách quản lý tài nguyên rừng tại Việt Nam và tại một số quốc gia cung gỗ nhiệt đới truyền thống cho Việt Nam như Lào và Campuchia, thói quen và thị hiếu của thị trường trong việc sử dụng gỗ quý, giá cả hợp lý là cho cung gỗ từ nguồn Châu Phi tăng nhanh chóng và nhiều công ty tham gia thị trường cung gỗ dẫn đến cung vượt cầu. Hiện có gần 1 triệu m<sup>3</sup> gỗ Châu Phi đang tồn kho tại Việt Nam. Lượng tồn lớn, cạnh tranh giữa các công ty cung gỗ đẩy giá gỗ xuống thấp. Tuy nhiên, theo một số nhà nhập khẩu, tồn gỗ chưa trở thành vấn đề quan ngại đối với các nhà nhập khẩu, bởi tiêu thụ nội địa về nguồn gỗ này vẫn tiếp tục tăng. Bên cạnh đó, trong tương lai có thể nguồn cung này sẽ bị hạn chế, do chính phủ các nước xuất khẩu tại Châu Phi không còn khuyến khích xuất khẩu gỗ nguyên liệu thô. Nếu điều này xảy ra, cung gỗ từ các quốc gia này ra thị trường sẽ giảm, và đây có thể trở thành cơ hội tăng giá đối với lượng gỗ tồn.

### **Rủi ro trong nguồn cung gỗ nguyên liệu từ Châu Phi**

Mặc dù lượng cung gỗ Châu Phi cho Việt Nam chiếm 1/4 tổng lượng cung gỗ nguyên liệu cho Việt Nam, luồng cung gỗ này vẫn còn tương đối mới đối với Việt Nam và điều này ẩn chứa một số rủi ro về tính pháp lý về nguồn gỗ nguyên liệu này. Các rủi ro pháp lý thể hiện trên một số khía cạnh sau:

***Thứ nhất, tại Việt Nam hiện hầu như không có thông tin về các quy định pháp lý có liên quan đến quản lý, khai thác, chế biến và thương mại gỗ tại các quốc gia Châu Phi cung gỗ cho Việt Nam.*** Các doanh nghiệp nhập khẩu biết một số thông tin cơ bản về các quy định, tuy nhiên hiểu biết của doanh nghiệp thường tập trung vào các khâu có liên quan trực tiếp đến các hoạt động của doanh nghiệp, như các quy định về khai thác, xuất khẩu và vận chuyển. Các quy định về các khía cạnh khác như lao động, an toàn trong sản xuất... thường nằm ngoài phạm vi quan tâm và hiểu biết của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, từ người mua gỗ từ các doanh nghiệp nhập khẩu tới người tiêu thụ các sản phẩm gỗ từ nguồn này hầu như không nắm được thông tin về nguồn cung gỗ này. Thiếu thông tin về nguồn cung đồng nghĩa với việc không thể truy xuất gỗ nhập khẩu từ nguồn này.

***Thứ hai, chính sách quản lý tài nguyên của nhiều quốc gia Châu Phi có nhiều bất cập, không thống nhất và thậm chí xung đột lẫn nhau.*** Bên cạnh đó các chính sách cũng thường xuyên thay đổi. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật thông tin để đảm bảo các hoạt động của mình tuân thủ đầy đủ quy định của các quốc gia

cung gỗ. Tuy nhiên, do hạn chế về tiếp cận thông tin, một phần có thể là do rào cản về ngôn ngữ, một phần là do các doanh nghiệp chưa có các quan tâm thỏa đáng, các doanh nghiệp có các hoạt động trực tiếp tại các quốc gia cung gỗ và các doanh nghiệp nhập khẩu có thể có các hoạt động không tuân thủ quy định. Điều này làm phát sinh rủi ro về tính pháp lý của gỗ nguyên liệu từ nguồn này.

***Thứ ba, quản trị rừng tại hầu hết các quốc gia Châu Phi cung gỗ cho Việt Nam ở mức rất thấp và điều này đồng nghĩa với gỗ từ nguồn này có rủi ro.*** Nạn tham nhũng tràn lan, đặc biệt trong ngành lâm nghiệp và trong các hoạt động xuất nhập khẩu, vi phạm các quy định về quyền cộng đồng, sử dụng đất, sử dụng lao động, quy định về môi trường... trở thành phổ biến. Mặc dù Chính phủ Việt Nam kiên định trong việc thực thi các quy định về hàng hóa nhập khẩu, bao gồm gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi, theo đó đòi hỏi các doanh nghiệp nhập khẩu cần có đủ các loại giấy tờ theo yêu cầu của hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện còn thiếu cơ chế kiểm tra, đánh giá do thiếu các cơ chế truy xuất nguồn gốc, để đảm bảo chắc chắn rằng các giấy tờ của doanh nghiệp có được theo cách hoàn toàn hợp pháp. Chính sách không thống nhất, thậm chí xung đột được ban hành bởi các cơ quan tại quốc gia cung gỗ tại Châu Phi làm cho vấn đề trở nên phức tạp hơn, từ đó làm gia tăng tính rủi ro của nguồn gỗ nguyên liệu này.

### **Gỗ Châu Phi, thị trường nội địa và Hiệp định Đối tác Tự nguyện VPA**

Gỗ Châu Phi nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu phục vụ thị trường nội địa. Hiệp định Đối tác Tự nguyện FLEGT VPA được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và EU nêu rõ các yêu cầu về tính hợp pháp về các sản phẩm gỗ của Việt Nam cho xuất khẩu giống hệt như các sản phẩm tiêu thụ nội địa. Theo nguyên tắc này, yêu cầu pháp lý về các sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa được làm từ gỗ nhập khẩu từ Châu Phi sẽ tương đương với các sản phẩm gỗ được làm từ các loại gỗ rừng trồng của Việt Nam, hoặc từ nguồn gỗ nhập khẩu 'sạch' được xuất khẩu sang thị trường Mỹ và EU.

Các rủi ro hiện tại trong nguồn cung gỗ nguyên liệu từ Châu Phi sẽ là những rào cản rất lớn trong việc đáp ứng với các quy định về tính hợp pháp của gỗ trong VPA. Chính phủ Việt Nam đưa ra lộ trình trong 2-3 năm tới hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (VNTLAS) sẽ được vận hành, khi đó các sản phẩm gỗ cung ra tất cả các thị trường là các sản phẩm hợp pháp. Giảm rủi ro trong luồng cung gỗ nguyên liệu từ Châu Phi là yêu cầu cấp bách đối với các cơ quan quản lý của Việt Nam. Tuy nhiên, với lượng nhập khẩu hàng năm rất lớn như hiện nay, cộng với tính phức tạp của nguồn cung như đã nêu ở trên, với thị hiếu của nhiều người tiêu dùng vẫn ưa chuộng các sản phẩm được làm từ gỗ quý, và với mức giá cả nhiều người có thể chấp nhận được, việc giảm rủi ro trong chuỗi cung gỗ này sẽ là những khó khăn rất lớn cho các cơ quan quản lý.

Vận hành hệ thống VNTLAS hiệu quả trong tương lai đòi hỏi các cơ quan quản lý của Việt Nam cần khởi động ngay các hoạt động nhằm giảm rủi ro từ các chuỗi cung này. Các hoạt động quan trọng cần tiến hành càng sớm càng tốt, bắt đầu từ việc thu thập thông tin về các quy định pháp lý về quản lý lâm nghiệp, khai thác gỗ, chế biến, thương mại và các quy

định khác có liên quan như lao động, môi trường của các quốc gia Châu Phi hiện cung gỗ cho Việt Nam. Thương vụ Việt Nam tại các đại sứ quán của Việt Nam đặt tại các quốc gia Châu Phi có vai trò quan trọng trong khâu thu thập thông tin. Các cơ quan quản lý của Việt Nam cũng có thể tiếp cận với các đại sứ quán của các quốc gia Châu Phi đặt tại Việt Nam và các nước trong khu vực nhằm yêu cầu tiếp cận với các thông tin về các quy định này. Hợp tác, trao đổi thông tin có liên quan đến khai thác và thương mại gỗ giữa các cơ quan quản lý tại các quốc gia Châu Phi cung gỗ cho Việt Nam và các cơ quan Hải quan và Lâm nghiệp của Việt Nam cũng có tiềm năng trong việc làm sáng tỏ các khía cạnh pháp lý có liên quan đến gỗ nhập khẩu từ nguồn này. Hỗ trợ của các tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng trong việc kết nối và chia sẻ thông tin.

Các hiệp hội gỗ Việt Nam cũng có vai trò to lớn trong việc giảm thiểu rủi ro. Kết nối giữa các hiệp hội của Việt Nam có các thành viên tham vào khâu nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi và các thành viên sử dụng nguồn gỗ này với các hiệp hội tại các quốc gia cung gỗ có vai trò to lớn trong việc tiếp cận các thông tin về nguồn cung. Các hiệp hội cũng có thể tổ chức thực hiện các chuyến khảo sát thực địa tới các quốc gia này nhằm hiểu thêm thông tin về nguồn cung. Chia sẻ thông tin về nguồn cung với các thành viên có các hoạt động nhập khẩu hoặc chế biến, thương mại gỗ từ nguồn này cần được xác định là một trong những hoạt động quan trọng của các hiệp hội.

Các cơ quan khoa học lâm nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh vai trò của mình trong việc hỗ trợ các cơ quan quản lý giám sát nhập khẩu gỗ từ Châu Phi, đặc biệt trong khâu phân biệt các loài gỗ nhập khẩu. Thông tin chính xác về các loài gỗ và cách thức nhận biết các loài là nguồn thông tin đầu vào quan trọng cho cơ quan hải quan Việt Nam thực hiện việc giám sát tại khâu nhập khẩu. Để các cơ quan khoa học lâm nghiệp phát huy được các vai trò này đòi hỏi nguồn lực tài chính và vật chất cần thiết nhằm giúp các cơ quan này tiếp cận với các thông tin khoa học về các loài nhập khẩu và nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan này – những yếu tố mà hiện nay các cơ quan này vô cùng thiếu.

Truyền thông nhằm hạn chế sử dụng gỗ tự nhiên là các loài gỗ quý, đặc biệt là gỗ có nguồn gốc từ các nguồn rủi ro cao có vai trò quan trọng trong việc thay đổi nhận thức và thị hiếu người tiêu dùng. Chính phủ Việt Nam nên coi công tác truyền thông là một phần quan trọng trong kế hoạch thực hiện hệ thống VNTLAS. Người tiêu dùng là người kiểm chứng hệ thống VNTLAS có hoạt động hiệu quả hay không. Thay đổi thói quen và thị hiếu tiêu dùng không thể thực hiện được trong ngày một, ngày hai mà là quá trình lâu dài. Truyền thông tập trung vào thay đổi thị hiếu và thói quen tiêu dùng nên được xác định là một trong những hoạt động lâu dài của Chính phủ, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc khuyến khích sử dụng gỗ rừng trồng hợp pháp, bền vững trong nước và hạn chế sử dụng gỗ rừng tự nhiên, như trong Chỉ thị 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 03 năm 2019 vừa qua.<sup>2</sup>

---

<sup>2</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Chi-thi-08-CT-TTg-2019-giai-phap-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-nganh-cong-nghiep-che-bien-go-410240.aspx>

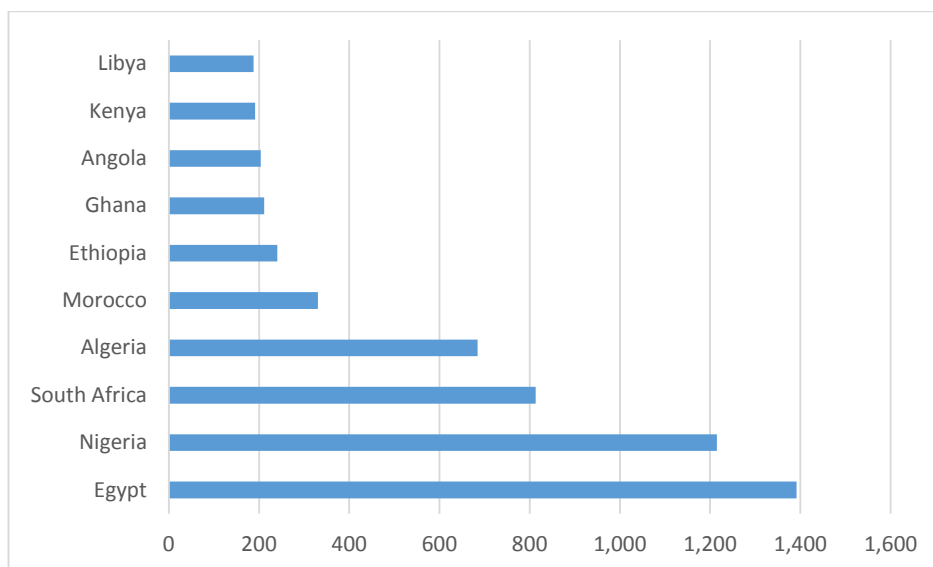
## Mục lục

<b>1. Giới thiệu</b> .....	<b>1</b>
<b>2. Việt Nam nhập khẩu gỗ từ Châu Phi: Một số nét chính</b> .....	<b>3</b>
2.1. Lượng và giá trị gỗ nhập khẩu.....	3
2.2. Vai trò của gỗ nhập khẩu từ Châu Phi .....	4
2.3. Xu hướng giá bình quân gỗ nhập khẩu từ Châu Phi .....	5
<b>3. Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi</b> .....	<b>6</b>
3.1. Lượng và giá trị nhập.....	6
3.2. Các nguồn cung gỗ tròn từ Châu Phi .....	7
3.3. Các khu vực nhập khẩu gỗ tròn.....	10
3.4. Các loài gỗ tròn nhập khẩu.....	11
3.5. Xu hướng thay đổi giá nhập khẩu .....	13
<b>4. Việt Nam nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi</b> .....	<b>14</b>
4.1. Lượng và giá trị nhập.....	14
4.2. Các nguồn cung gỗ xẻ chính.....	15
4.3. Các cảng nhập khẩu chính.....	18
4.4. Các loài gỗ nhập khẩu.....	19
4.5. Xu hướng thay đổi giá gỗ xẻ nhập khẩu chính .....	21
<b>5. Một số thông tin về chính sách tại các quốc gia Châu Phi xuất khẩu gỗ hàng đầu vào Việt Nam</b> .....	<b>21</b>
5.1. Cameroon.....	21
5.2. Gabon .....	22
5.3. Nigeria .....	23
5.4. Cộng hòa Dân chủ Công gô.....	23
5.5. Ghana .....	24
5.6. Cập nhật chỉ số nhận thức tham nhũng của Tổ chức minh bạch quốc tế (IT).....	24
<b>6. Kết luận: Vai trò và ý nghĩa gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam</b> .....	<b>25</b>
6.1. Vai trò của gỗ Châu Phi tại Việt Nam và thay đổi cung – cầu. ....	25
6.2. Rủi ro trong nguồn cung gỗ Châu Phi.....	27
6.3. Gỗ Châu Phi, thị trường nội địa và VPA .....	28
<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>30</b>
Phụ lục 1. Các quốc gia Châu Phi cung cấp gỗ tròn cho Việt Nam đến hết tháng 4 năm 2019 theo lượng và giá trị .....	30
Phụ lục 2. Các quốc gia Châu Phi cung cấp gỗ xẻ cho Việt Nam 2016-2019.....	31
Phụ lục 3. Tên khoa học một số loài gỗ tròn chính nhập khẩu vào Việt Nam năm 2018 từ Châu Phi.....	32
Phụ lục 4. Tên khoa học một số loài gỗ xẻ chính nhập khẩu vào Việt Nam năm 2018 từ Châu Phi.....	34

## 1. Giới thiệu

Tính đến hết 2016, Châu Phi có diện tích trên 30,3 triệu km<sup>2</sup> với 1,2 tỉ dân. Lục địa này có 54 quốc gia có chủ quyền, 9 vùng lãnh thổ và 2 nhà nước độc lập được công nhận giới hạn. Trong số các quốc gia này, Algeria có diện tích lớn nhất, tuy nhiên Nigeria là quốc gia có dân số đông nhất. Nhìn chung, GDP đầu người của các quốc gia thuộc châu lục này thấp, khoảng 1.890 USD năm 2018<sup>3</sup>.

**Biểu đồ 1. Top 10 quốc gia có GDP (PPP) hàng đầu của Châu Phi (2019, triệu USD)**



Nguồn: <https://vi.wikipedia.org/>

Thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Châu Phi tăng trưởng khá và ổn định trong giai đoạn 2014-2018. Các nước Châu Phi đã trở thành đối tác kinh tế ngày càng quan trọng của Việt Nam. Đạt được kết quả này phần lớn là do các hiệp định, thỏa thuận mà Việt Nam đã ký kết với các đầu tàu kinh tế như Nam Phi, Nigeria và Ai Cập. Theo Bộ Công Thương, năm 2018 giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Châu Phi đạt 6,6 tỉ USD, giảm nhẹ 1,5% từ mức 6,7 tỉ USD trong năm 2017; kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam vào châu lục này đã tăng 11% so với năm 2017, từ mức 2,7 tỉ USD lên 3 tỉ USD, trong khi giá trị nhập khẩu đã giảm khoảng 10%, xuống 3,6 tỉ USD<sup>4</sup>. Các mặt hàng chính Việt Nam xuất khẩu vào thị trường này là điện thoại di động, máy tính, dệt may, giày dép, gạo, thủy sản và vật liệu xây dựng. Ở chiều ngược lại, các mặt hàng chính được Việt Nam nhập về bao gồm dầu mỏ, khí đốt, chất dẻo, kim loại, phân bón, thức ăn gia súc, hóa chất, nguyên liệu dệt may, nguyên liệu gỗ, bông và quặng kim loại. Có thể nói cơ cấu các mặt hàng thương mại hai chiều này có tính bổ sung cho nhau trong các ngành, lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng quan trọng của Châu Phi và Việt Nam.

Tuy tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng từ Châu Phi vào Việt Nam trong năm 2018 đã giảm so với 2017, nhưng gỗ nguyên liệu, là gỗ tròn và gỗ xẻ, là một trong những mặt hàng có mức tăng trưởng khá cả về lượng (tăng 4,1%) và giá trị kim ngạch (3,9%).

<sup>3</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u\\_Phi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2u_Phi)

<sup>4</sup> <http://moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/xuat-khau-sang-chau-phi-tang-truong-an-tuong-13590-401.html>

Đến nay, Việt Nam là nước nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi lớn thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc.

Báo cáo này cập nhật tình hình Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi cập nhật đến hết tháng 4 năm 2019. Báo cáo phân tích về quy mô và chuyển động của luồng gỗ nguyên liệu (tròn, xẻ) nhập khẩu này. Báo cáo cũng cập nhật những quy định của một số quốc gia Châu Phi xuất khẩu gỗ nguyên liệu cho Việt Nam nơi tiềm ẩn những rủi ro về mặt pháp lý và những thay đổi trong dòng chảy thương mại gỗ từ nguồn cung này đối với các nhà nhập khẩu gỗ Việt Nam.

Báo cáo sử dụng nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan. Đồng thời, Báo cáo sử dụng một số tư liệu và thông tin chia sẻ từ một số doanh nghiệp nhập khẩu gỗ từ Châu Phi. Các trao đổi với các nhà nhập khẩu được thực hiện trong tháng 4 năm 2019. Tác giả cũng thực hiện một số khảo sát tại một số địa bàn tại Việt Nam có gỗ nhập khẩu từ nguồn này.

Phần 2 của Báo cáo trình bày một số nét tổng quan về tình hình nhập khẩu gỗ Châu Phi vào Việt Nam trong những năm gần đây. Phần 3 tập trung vào hoạt động nhập khẩu gỗ tròn. Phần 4 tập trung vào gỗ xẻ. Dựa trên kết quả phân tích, Phần 5 của Báo cáo đề cập tới một số khía cạnh quản trị rừng tại một số quốc gia từ Châu Phi cung gỗ nguyên liệu chính cho Việt Nam. Phần 6 thảo luận các khía cạnh chính sách và đưa ra một số kiến nghị về tính hợp pháp của nguồn cung từ châu lục này.

## 2. Việt Nam nhập khẩu gỗ từ Châu Phi: Một số nét chính

Trong những năm gần đây, Việt Nam nhập khẩu một lượng rất lớn gỗ nguyên liệu từ Châu Phi. Đến nay, Việt Nam đã trở thành quốc gia đứng thứ hai trên thế giới về lượng gỗ nhập khẩu từ châu lục này, chỉ sau Trung Quốc.

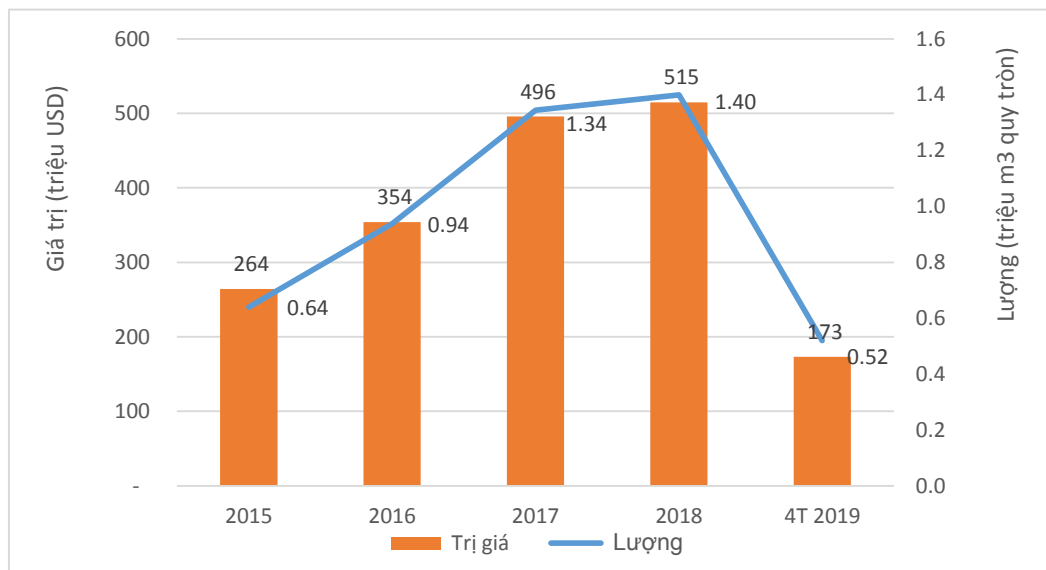
Gỗ từ Châu Phi nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu thông qua các cảng phía Bắc như Hoàng Diệt, Đình Vũ Nam Hải, Tân Vũ, Xanh VIP, hoặc phía Nam như Cát Lái và Tân Cảng 189. Gỗ Châu Phi nhập khẩu phần lớn nhằm phục vụ nhu cầu nguyên liệu của các làng nghề gỗ truyền thống vùng Đồng bằng Sông Hồng và các làng nghề khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương. Nguồn gỗ này thường được sử dụng để làm đồ gỗ nội thất, khung ngoại (khung cửa ra vào, cửa sổ), cột đình, chùa và các công trình xây dựng.

### 2.1. Lượng và giá trị gỗ nhập khẩu

#### ❖ Lượng nhập

Năm 2018, Việt Nam đã nhập khẩu gần 1,4 triệu m<sup>3</sup> gỗ quy tròn từ Châu Phi. Mức tăng lượng gỗ nhập quy tròn năm 2018 chỉ còn 55.400 m<sup>3</sup>, tương ứng 4,1% so với năm 2017. Trong khi lượng nhập gỗ quy tròn năm 2017 tăng hơn 400.000 m<sup>3</sup> (+43,3%) so với năm 2016. Bốn tháng đầu năm 2019, Việt Nam đã nhập hơn nửa triệu m<sup>3</sup> gỗ quy tròn, trị giá 173 triệu USD từ châu lục này (Biểu đồ 2).

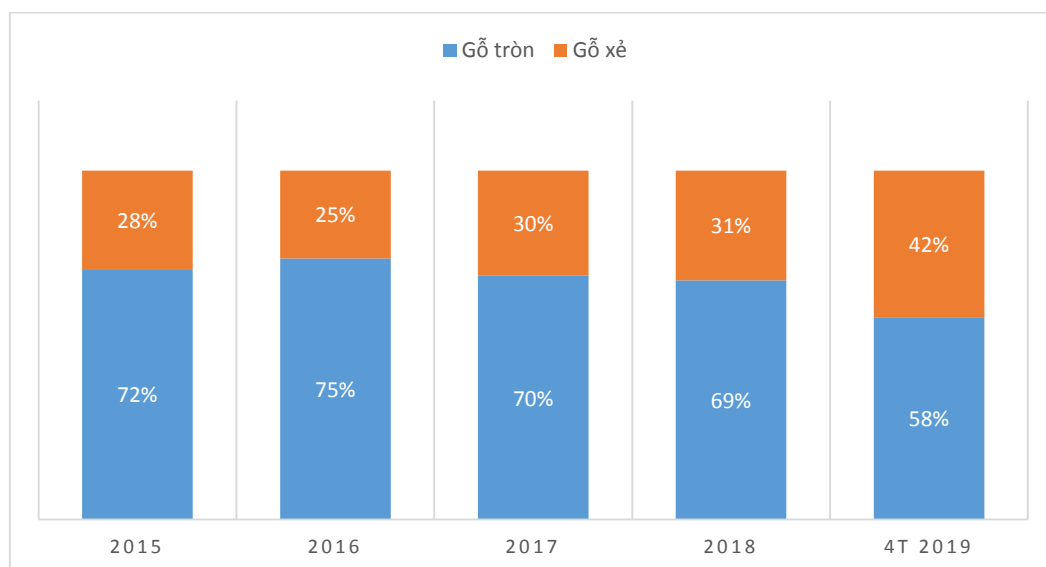
**Biểu đồ 2. Lượng và giá trị gỗ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam 2015-4 tháng 2019**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

Khoảng 70% gỗ nhập khẩu là gỗ tròn, 30% còn lại là gỗ xẻ, tuy nhiên đã có những thay đổi theo hướng gia tăng nhập khẩu gỗ xẻ kể từ năm 2017 đến nay (Biểu đồ 3).

**Biểu đồ 3. Tỷ trọng gỗ tròn và gỗ xẻ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam đến hết tháng 4 tháng 2019 theo lượng**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

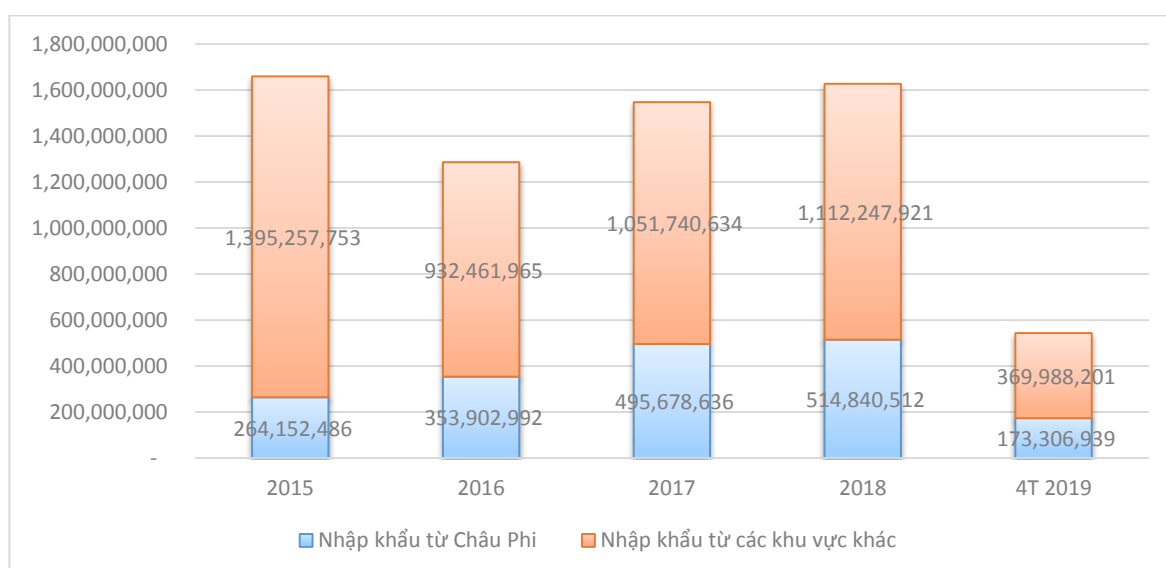
### ❖ Giá trị nhập

Năm 2018 Việt Nam đã chi 515 triệu USD cho nhập khẩu gỗ từ Châu Phi, tăng 19 triệu USD (+3,9%) so với năm 2017. Trong khi giá trị kim ngạch nhập khẩu năm 2017 đã tăng 142 triệu USD (+ 40%) so với năm 2016 (Biểu đồ 2). Giá trị kim ngạch nhập khẩu chủ yếu là gỗ tròn, nhưng gần đây giá trị gỗ xẻ cũng tăng theo lượng nhập.

### 2.2. Vai trò của gỗ nhập khẩu từ Châu Phi

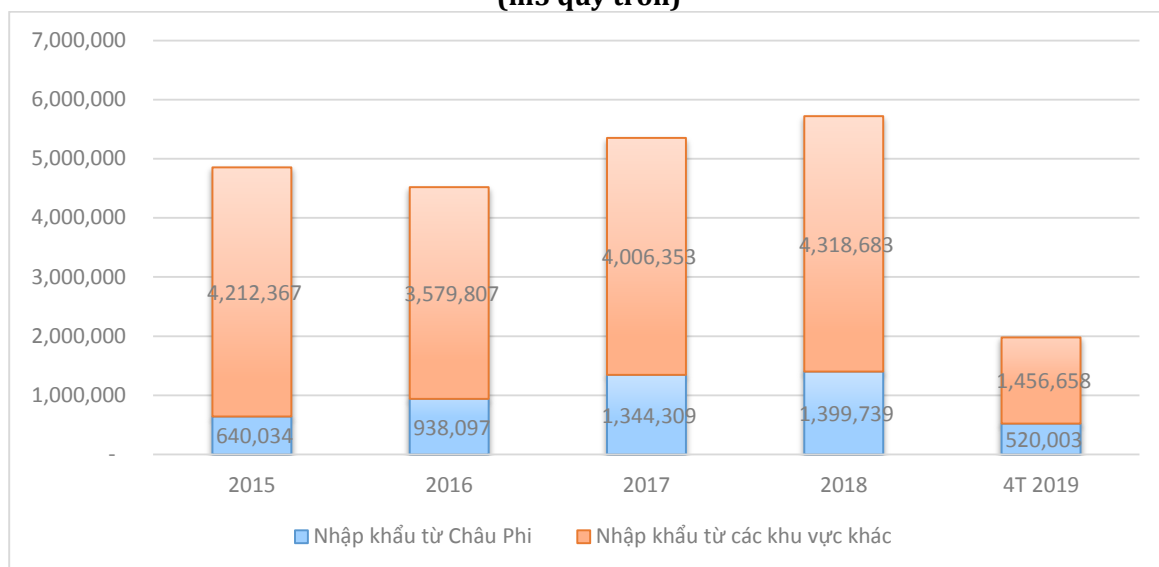
Biểu đồ 4 và 5 chỉ ra lượng và giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi trong tổng lượng và giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ tất cả các thị trường toàn cầu vào Việt Nam trong giai đoạn 2015-2019.

**Biểu đồ 4: Giá trị gỗ tròn và xẻ từ Châu Phi và từ các nguồn khác vào Việt Nam (USD)**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

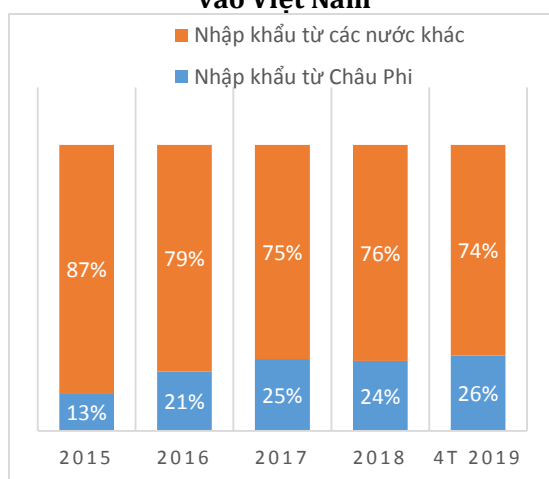
**Biểu đồ 5: Lượng gỗ tròn và xẻ nhập khẩu từ Châu Phi và thế giới vào Việt Nam (m3 quy tròn)**



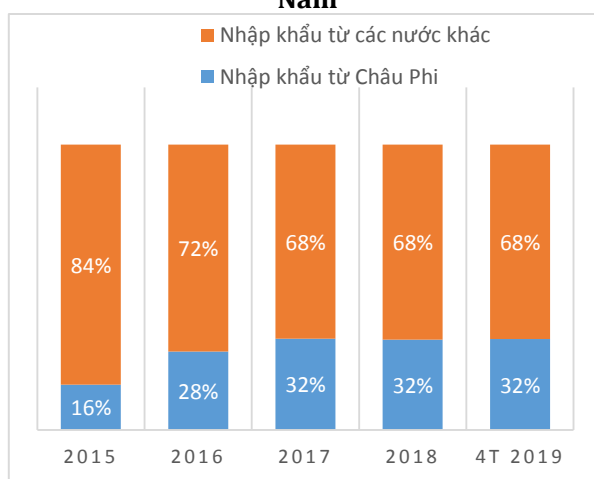
Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Năm 2018 lượng gỗ nhập từ Châu Phi chiếm 24% trong tổng lượng gỗ tròn và gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam. Con số này đã tăng lên 26% trong 4 tháng đầu năm 2019 (Biểu đồ 6). Giá trị kim ngạch gỗ nhập khẩu từ châu lục này vào Việt Nam ổn định, ở mức 32% trong tổng giá trị gỗ nhập kể từ năm 2017 đến nay (Biểu đồ 7).

**Biểu đồ 6: Tỷ trọng lượng gỗ tròn và xẻ nhập khẩu từ Châu Phi và các nước khác vào Việt Nam**



**Biểu đồ 7: Tỷ trọng giá trị nhập khẩu gỗ tròn và xẻ từ Châu Phi và các nước khác vào Việt Nam**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

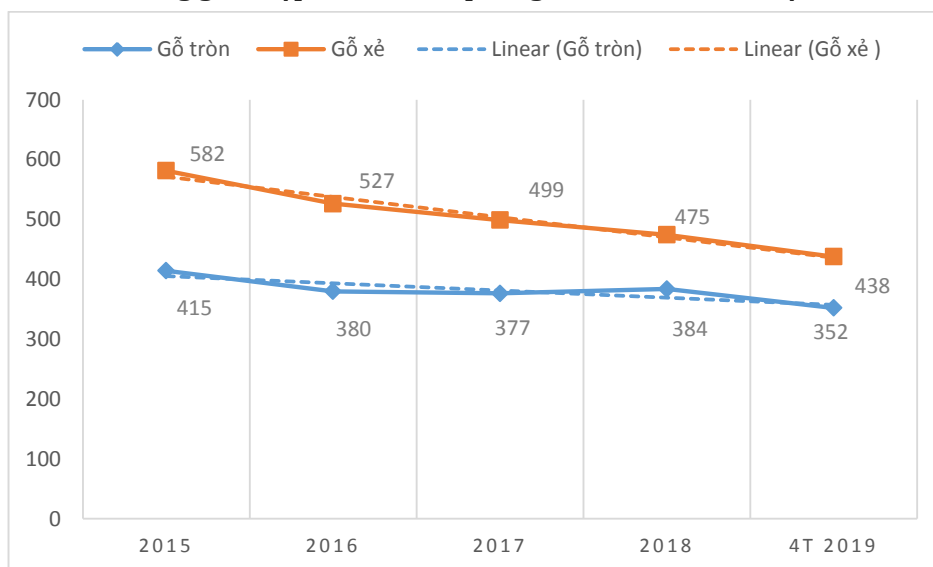
### 2.3. Xu hướng giá bình quân gỗ nhập khẩu từ Châu Phi

Diễn biến giá gỗ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam có những biến động, trong đó có nguyên nhân là do một số nguồn cung gỗ nguyên liệu từ các nước khu vực Tiểu vùng Sông Mê Kông đã và đang giảm mạnh.

Cụ thể, lượng nhập từ Châu Phi vào Việt Nam đang trên đà tăng, nhằm thay thế cho các nguồn nhập khẩu khác suy giảm.

Biểu đồ 8 chỉ ra xu hướng giảm giá bình quân gỗ tròn và xẻ nhập vào Việt Nam từ Châu Phi đến hết tháng 4 năm 2019.

**Biểu đồ 8: Xu hướng giá nhập khẩu bình quân gỗ tròn và xẻ vào Việt Nam từ Châu Phi**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

\*Ghi chú: Linear là đường xu hướng

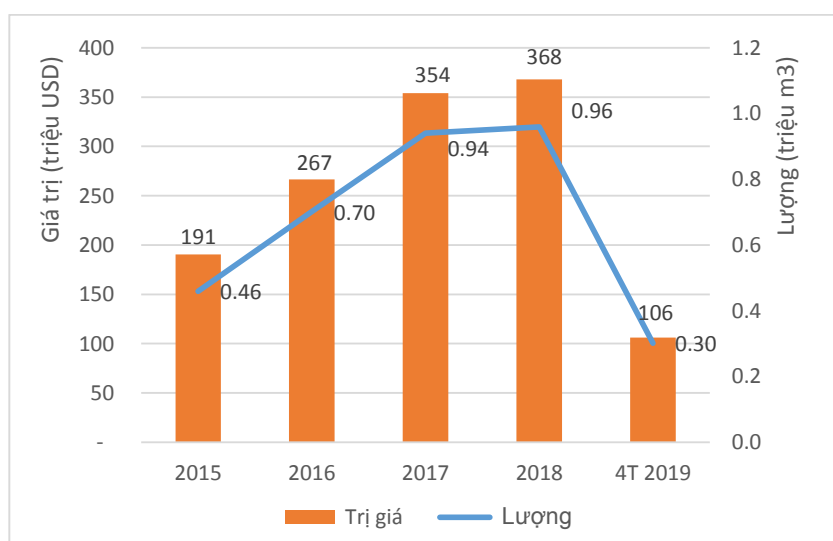
Giá gỗ tròn và xẻ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam có xu hướng giảm. Theo một số nhà nhập khẩu, lý do là bởi lượng cung từ nguồn này tại Việt Nam ngày càng nhiều, áp lực cạnh tranh về giá lớn, đẩy giá bán xuống.

### 3. Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi

#### 3.1. Lượng và giá trị nhập

Năm 2018 Việt Nam đã nhập khẩu gần 0,96 triệu m<sup>3</sup> gỗ tròn từ Châu Phi, tương đương kim ngạch khoảng trên 368 triệu USD (Biểu đồ 9).

**Biểu đồ 9: Lượng và giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi vào Việt Nam**



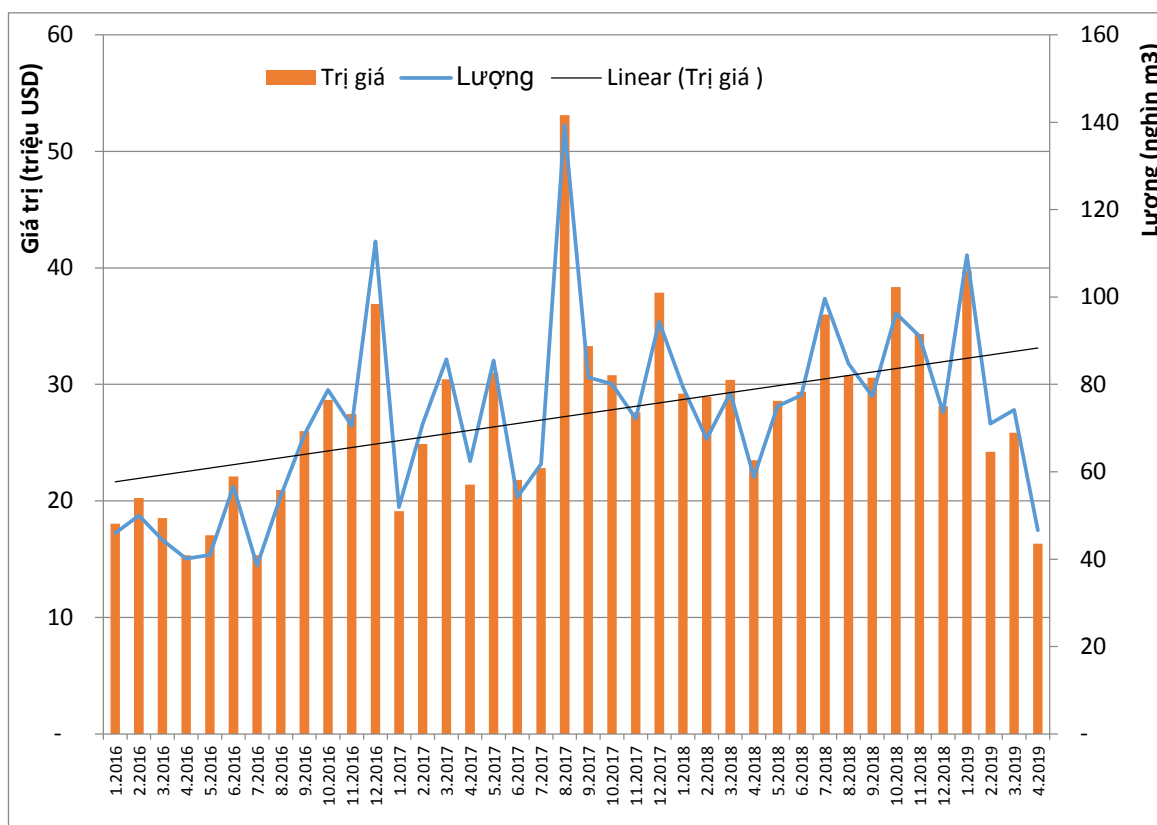
Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Lượng gỗ tròn nhập khẩu năm 2018 chỉ tăng khoảng 2% so với lượng nhập khẩu năm 2017. Tốc độ tăng trưởng thấp hơn nhiều so với 1 năm trước đó (lượng nhập năm 2017 tăng 34% so với năm 2016).

Năm 2018, giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi trên 368 triệu USD, tăng 4% so với năm 2017. Trong năm 2017, giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ thị trường này đã tăng mạnh 33% so với năm 2016.

Giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn hàng tháng vào Việt Nam từ châu lục này tăng từ năm 2015 cho đến nay (Biểu đồ 10).

**Biểu đồ 10: Xu hướng lượng và giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi vào Việt Nam**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

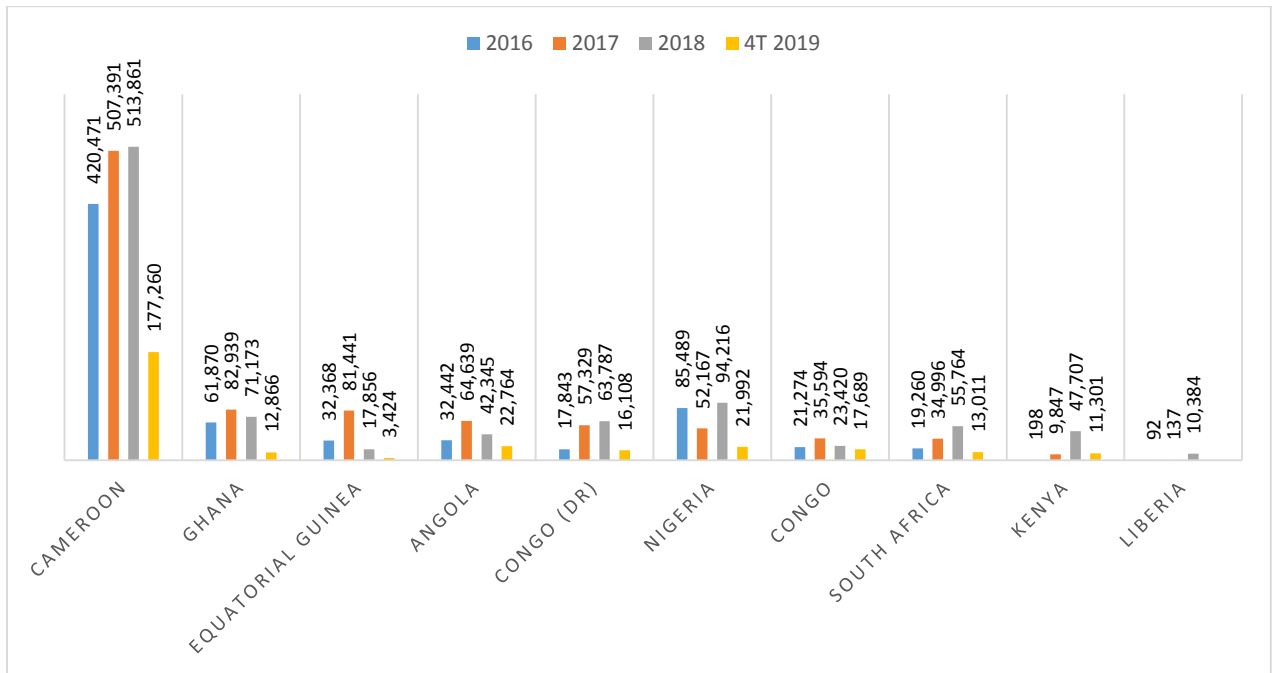
Gỗ tròn đạt kỷ lục về lượng và giá trị nhập vào Việt Nam trong tháng 8 năm 2017. Từ đó đến nay, lượng và giá trị nhập hàng tháng đã giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao.

### 3.2. Các nguồn cung gỗ tròn từ Châu Phi

Năm 2018 có 21 nước khu vực Châu Phi cung cấp gỗ tròn cho Việt Nam, tăng thêm 2 quốc gia so với năm 2017.

Biểu đồ 11 thể hiện 10 quốc gia có lượng cung trung bình trên 10.000 m3/năm. Đứng đầu trong danh sách này Cameroon, tiếp theo là Nigeria và Ghana.

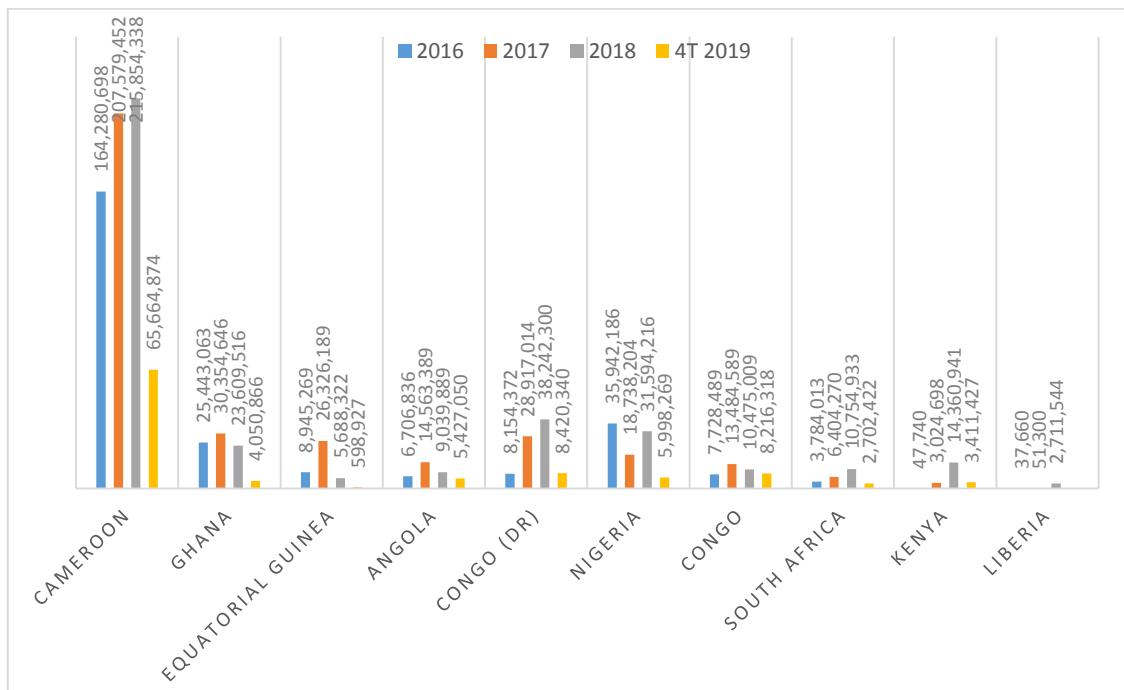
**Biểu đồ 11: Lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ các nguồn chính (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Năm 2018 Cameroon tiếp tục đứng đầu châu lục này về giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam. Lượng và giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ nguồn này lần lượt chiếm 53,6% và 58,6% trong tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ tất cả các nguồn từ châu lục này. Tiếp theo là Cộng hòa Dân chủ Công gô (tương ứng 6,7% và 10,4% về lượng và giá trị), Nigeria (9,8% và 8,6%). Biểu đồ 12 chỉ ra sự thay đổi về giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ các quốc gia Châu Phi vào Việt Nam đến hết tháng 4 năm 2019.

**Biểu đồ 12: Giá trị gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi (ĐVT: USD)**

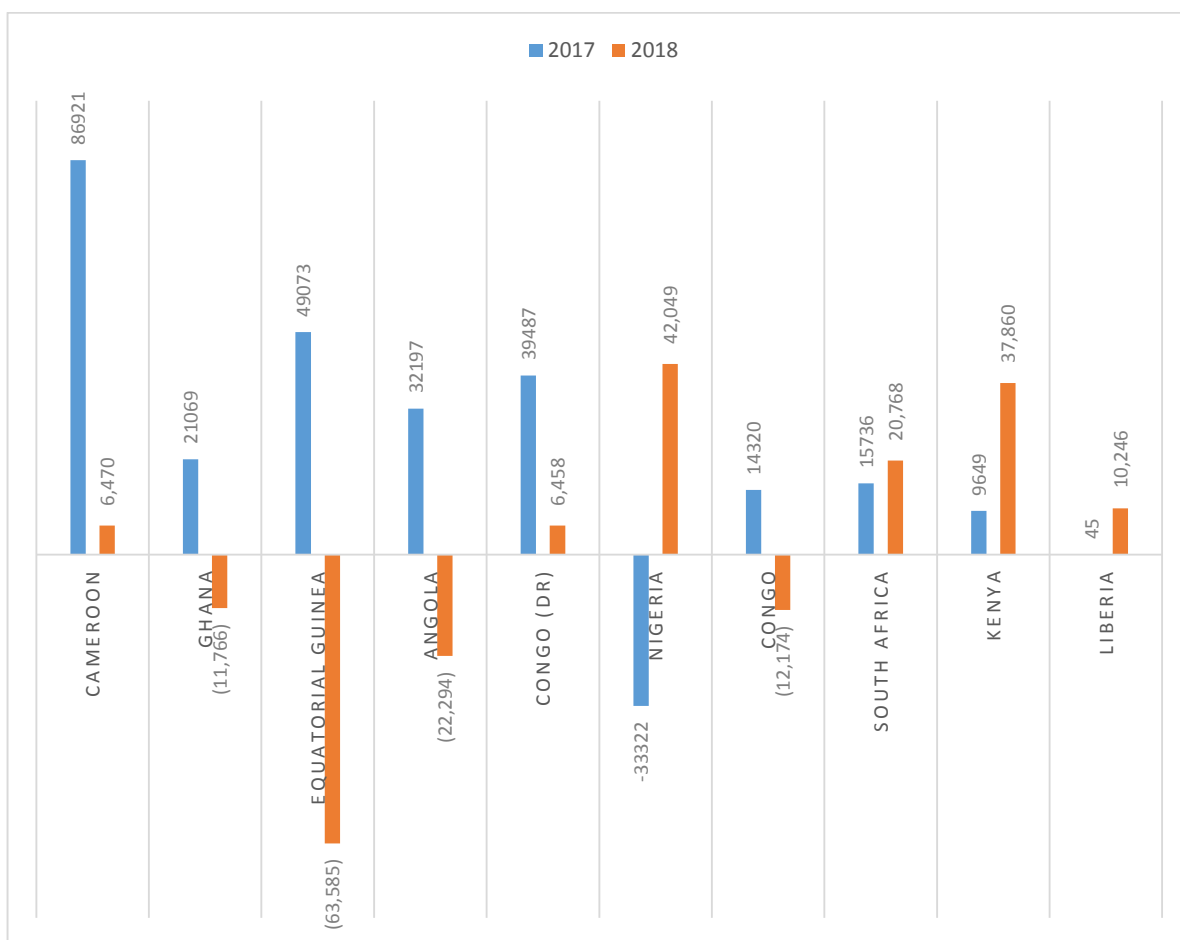


Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Dưới đây là một số thay đổi của các thị trường cung cấp gỗ tròn chính vào Việt Nam từ khu vực này trong năm 2018 (Biểu đồ 13 và 14).

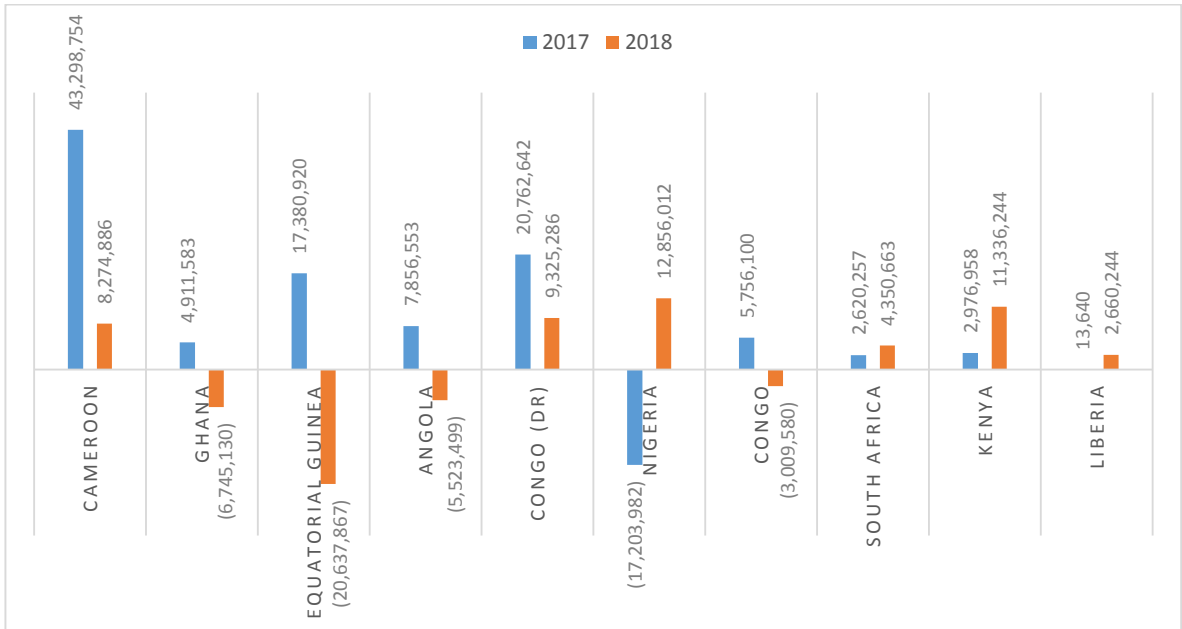
- Cameroon: tăng 6,47 ngàn m3 (tăng 1% so với 2017), tương ứng tăng gần 8,3 triệu USD (+4%).
- Cộng hòa Dân chủ Công gô: tăng 6,4 ngàn m3 (+11%), tương ứng tăng hơn 9,3 triệu USD (+32%).
- Nigeria: tăng trên 42 ngàn m3 (+81%), tương ứng tăng gần 12,9 triệu USD (+69%).
- Ghana: giảm gần 11,8 ngàn m3 (-14%), tương ứng giảm hơn 6,7 triệu USD (-22%).
- Kenya: tăng trên 37,8 ngàn m3, tương ứng tăng 11,3 triệu USD, tăng gần 400% về lượng và giá trị.
- Nam Phi: tăng 20,7 ngàn m3 (+ 59%), tương ứng tăng gần 4,4 triệu USD (+ 68%).

**Biểu đồ 13: Thay đổi lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước Châu Phi hàng đầu (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Biểu đồ 14: Thay đổi giá trị nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ các nước Châu Phi hàng đầu (ĐVT: USD)**



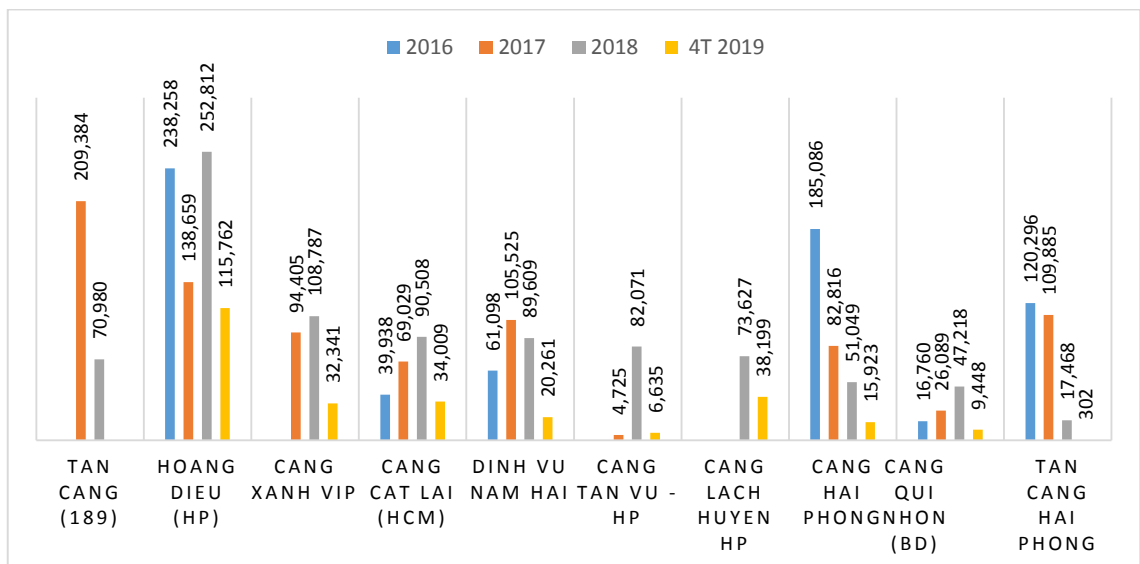
Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Phụ lục 1 chỉ ra thông tin chi tiết về lượng và giá trị nhập gỗ tròn vào Việt Nam từ các quốc gia Châu Phi.

### 3.3. Các khu vực nhập khẩu gỗ tròn

Các cảng phía Bắc, tập trung hầu hết ở Hải Phòng, là đầu mối nhập gỗ tròn từ Châu Phi quan trọng nhất của Việt Nam. Biểu đồ 15 chỉ ra lượng gỗ tròn nhập qua cảng chính tính đến hết tháng 4 năm 2019. Trong số các cảng này, Hoàng Diệu là cảng có lượng nhập cao nhất, tiếp theo là cảng Xanh VIP, cảng Đình Vũ Nam Hải và Tân Vũ, đều thuộc Hải Phòng. Phía Nam có cảng Cát Lái và Tân Cảng 189 là các cảng nhập khẩu chính.

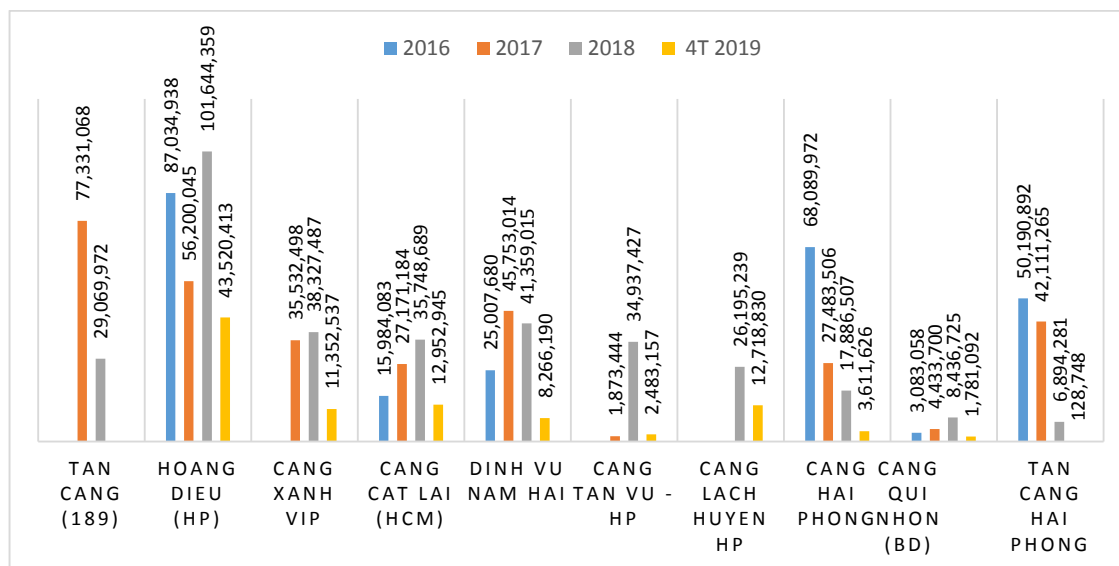
**Biểu đồ 15: Lượng gỗ tròn từ Châu Phi nhập khẩu theo các cảng chính vào Việt Nam (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Cảng Hoàng Diệu (Hải Phòng) cũng dẫn đầu về giá trị kim ngạch nhập gỗ tròn từ Châu Phi (Biểu đồ 16).

**Biểu đồ 16: Giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi vào Việt Nam theo các cảng chính (ĐVT: USD)**



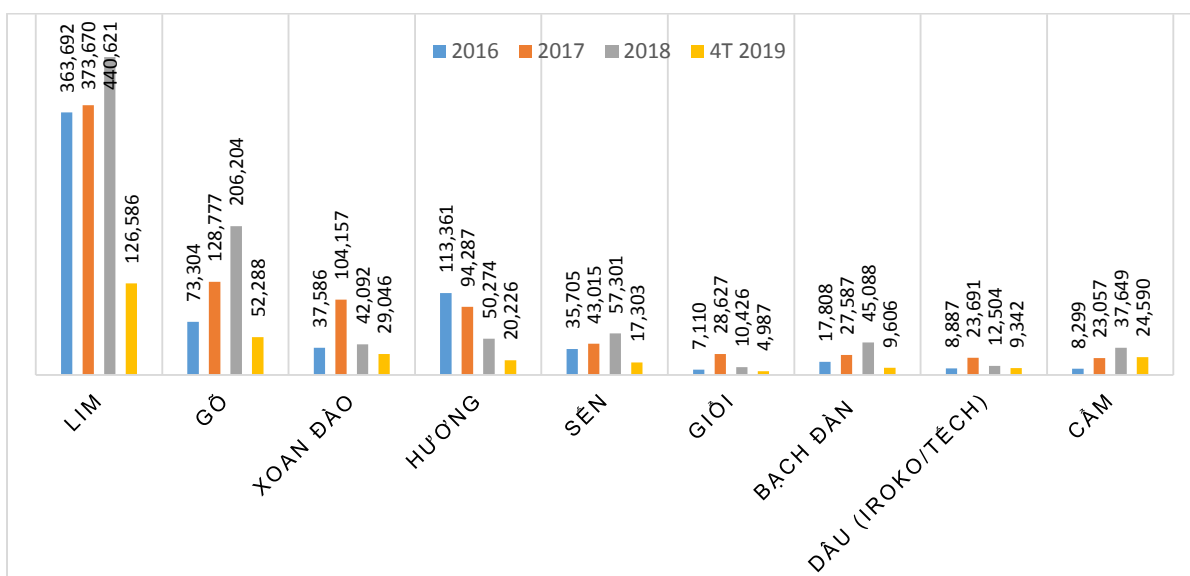
Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

### 3.4. Các loài gỗ tròn nhập khẩu

Các loài gỗ tròn phổ biến nhất được Việt Nam nhập khẩu từ Châu Phi là lim, theo sau là gõ, xoan đào, hương, sến, giổi.

Năm 2018 lượng gỗ Lim tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ các quốc gia châu lục này lên tới trên 440.600 m<sup>3</sup>, chiếm khoảng 45,9% tổng lượng nhập khẩu gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam, Trong cùng năm, lượng gỗ gõ – loài gỗ tròn có tỷ trọng nhập khẩu đứng thứ 2 sau Lim, chiếm 21,6%, tiếp đến là sến (6%).

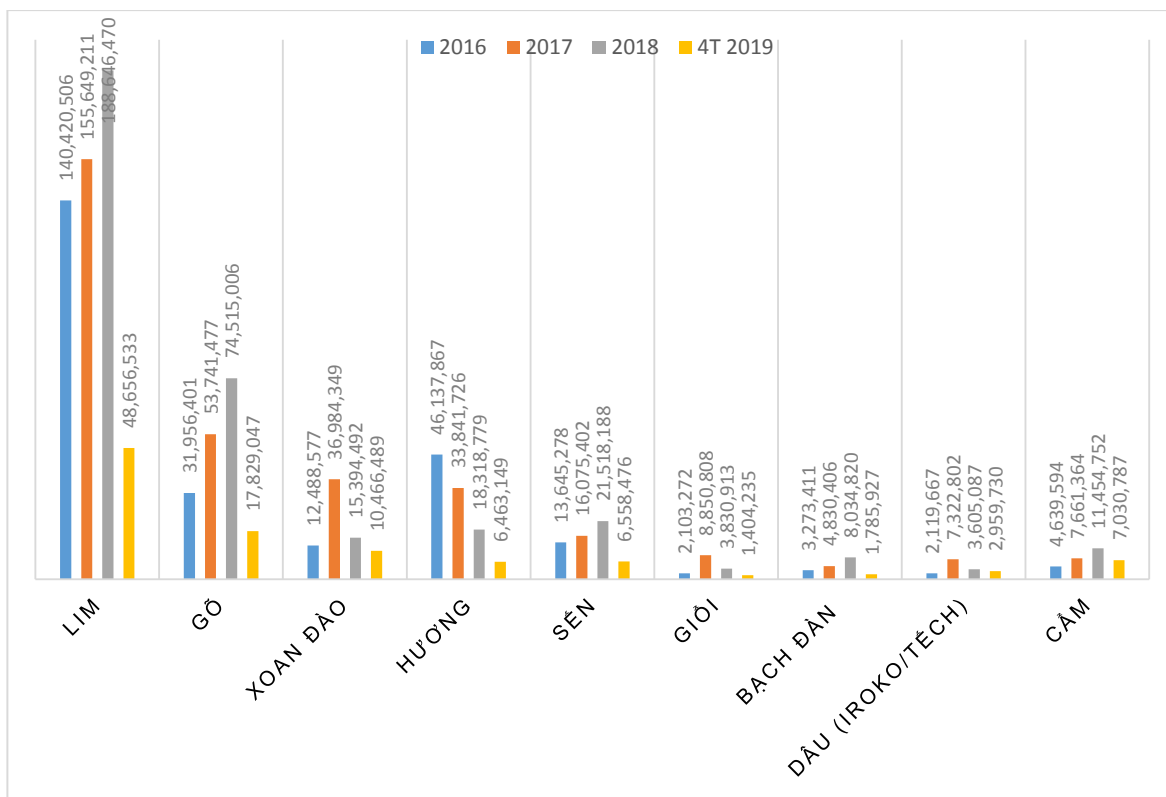
**Biểu đồ 17: Lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: m<sup>3</sup>)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ Lim tròn vào Việt Nam năm 2018 đạt gần 189 triệu USD, chiếm 51,2% trong tổng kim ngạch gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam. Tỷ trọng giá trị kim ngạch các loại gỗ gỗ và sến tròn nhập khẩu trong tổng kim ngạch gỗ tròn nhập khẩu từ châu lục này lần lượt là 20,3% và 5,8%).

**Biểu đồ 18: Giá trị nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: USD)**

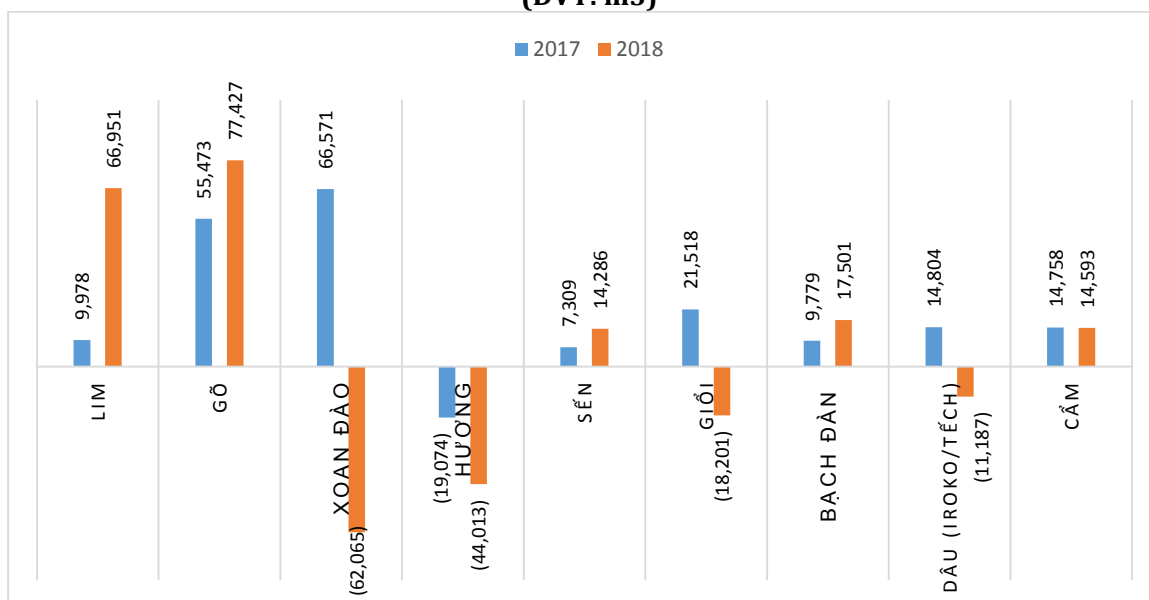


Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Các biểu đồ 19 và 20 chỉ ra những thay đổi trong nhập khẩu các loài gỗ tròn có lượng nhập lớn từ thị trường Châu Phi về Việt Nam. Lượng nhập của các loài này trong năm 2018 so với lượng nhập cùng loài năm 2017 như sau:

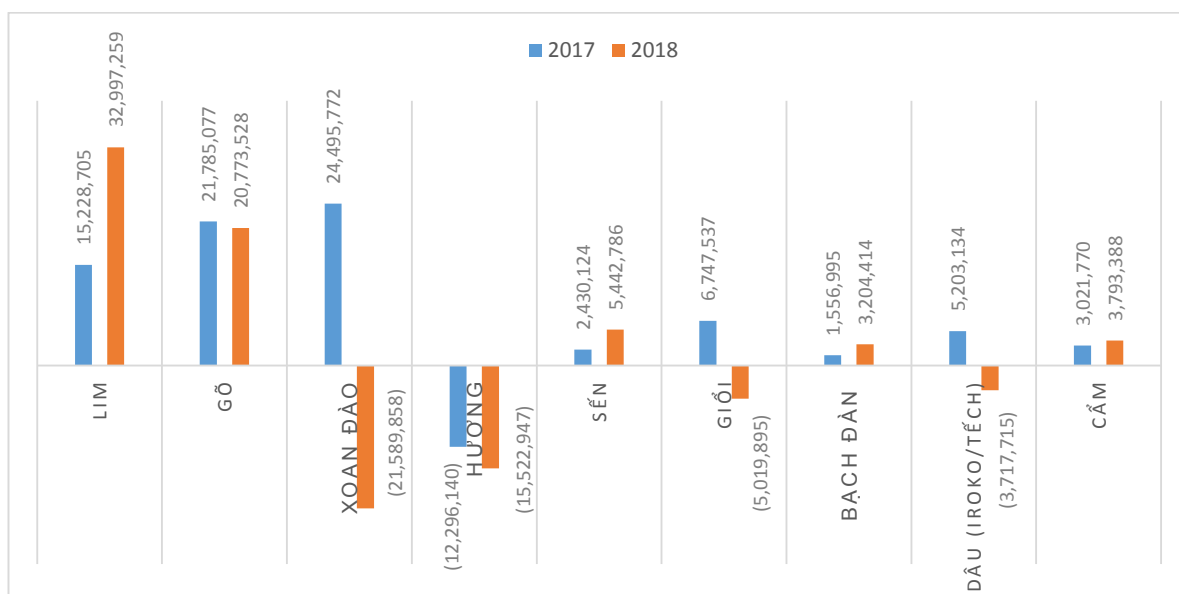
- Lim: tăng trên 66,9 ngàn m<sup>3</sup> (tăng 18% so với 2017), tương ứng tăng gần 33 triệu USD (tăng 21% so với 2017).
- Gõ: tăng 77,4 ngàn m<sup>3</sup> (+60%), tương ứng tăng gần 20,8 triệu USD (+39%).
- Sến: tăng 14,3 ngàn m<sup>3</sup> (+33%), tương ứng tăng hơn 5,4 triệu USD (+34%).
- Xoan đào: giảm mạnh 62 ngàn m<sup>3</sup> (-60%), tương ứng giảm gần 21,6 triệu USD (-58%).
- Hương: giảm mạnh 44 ngàn m<sup>3</sup> (-47%), tương ứng giảm hơn 15,5 triệu USD (-46%).
- Cẩm: tăng gần 14,6 ngàn m<sup>3</sup> (+63%), tương ứng tăng 3,8 triệu USD (+50%).

**Biểu đồ 19: Thay đổi lượng nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Biểu đồ 20: Thay đổi giá trị nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: USD)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Phụ lục 3 chỉ ra lượng và giá trị các loài gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi.

### 3.5. Xu hướng thay đổi giá nhập khẩu

Giá là một trong những yếu tố quan trọng trong thương mại. Một trong những lý do cơ bản của lượng gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam rất lớn là các loài gỗ từ nguồn này có mức giá rất cạnh tranh so với gỗ nhập khẩu từ các nguồn khác. Bảng 1 chỉ ra những thay đổi của giá gỗ tròn của các loài chính nhập vào Việt Nam từ châu lục này tính đến hết tháng 4 năm 2019.

**Bảng 1: Thay đổi giá bình quân gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi**

Tên gỗ	Đơn giá bình quân USD/m <sup>3</sup>			
	2016	2017	2018	4T 2019
Lim	386	417	428	384
Gỗ	436	417	361	341
Xoan đào	332	355	366	360
Hương	407	359	364	320
Sến	382	374	376	379
Giổi	296	309	367	282
Bạch đàn	184	175	178	186
Dâu (iroko/tếch)	239	309	288	317
Cắm	559	332	304	286

Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

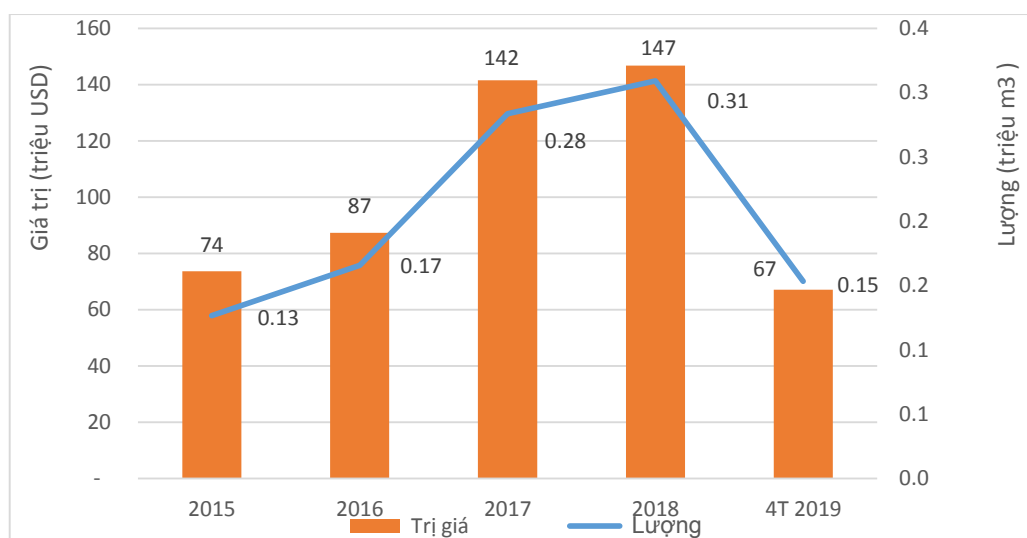
Nhìn chung giá gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi không cao, khoảng 300-400 đô mỗi m<sup>3</sup> theo giá khai báo tại cảng nhập khẩu. Đối với các loài gỗ thuộc nhóm gỗ quý như lim, gỗ, hương, mức giá này rất cạnh tranh. Giá thấp, gỗ thuộc nhóm gỗ quý là lý do cơ bản người tiêu dùng nội địa ngày càng sử dụng nhiều các loại gỗ nhập khẩu từ nguồn này.

#### 4. Việt Nam nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi

##### 4.1. Lượng và giá trị nhập

Năm 2018 Việt Nam đã nhập gần 310 ngàn m<sup>3</sup> gỗ xẻ từ các quốc gia Châu Phi với giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ xẻ đạt gần 147 triệu USD (Biểu đồ 21).

**Biểu đồ 21. Lượng và giá trị gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi**



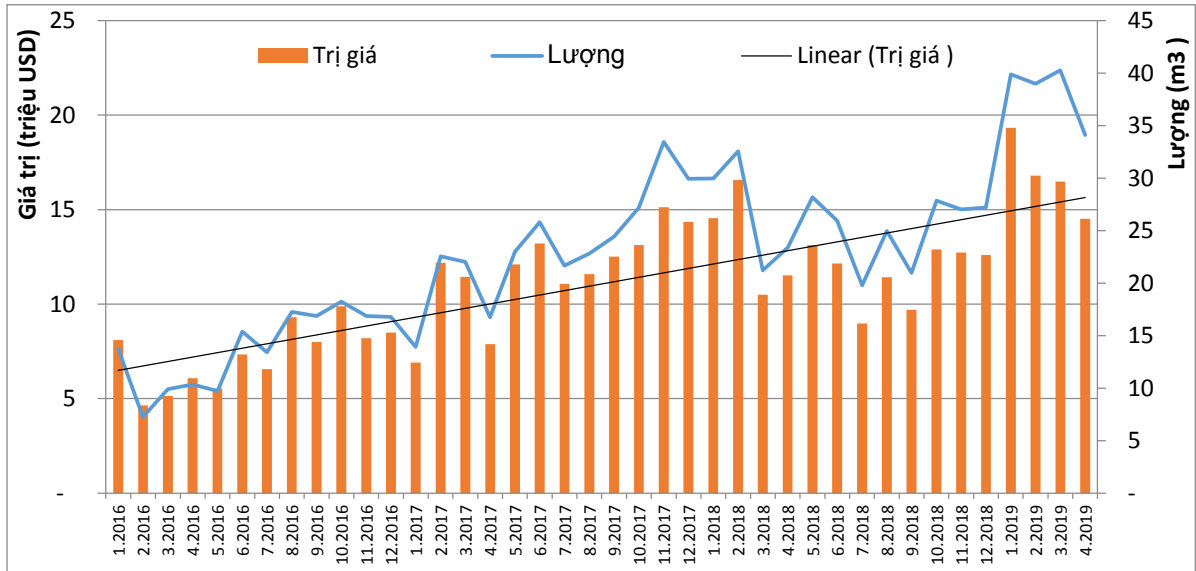
Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Năm 2018 lượng gỗ xẻ nhập tăng 9% so với lượng nhập khẩu năm 2017. Mức tăng trưởng đã thấp hơn nhiều của 1 năm trước đó (lượng nhập năm 2017 tăng 71% so với lượng nhập năm 2016).

So với năm 2017 giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ xẻ năm 2018 chỉ tăng 4%, giảm mạnh so với giá trị 1 năm trước đó (kim ngạch năm 2017 tăng 62% so với năm 2016).

Biểu đồ 22 chỉ ra giá trị kim ngạch nhập khẩu gỗ xẻ hàng tháng vào Việt Nam từ Châu Phi tiếp tục xu hướng tăng.

**Biểu đồ 22: Xu hướng lượng và giá trị nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi vào Việt Nam**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

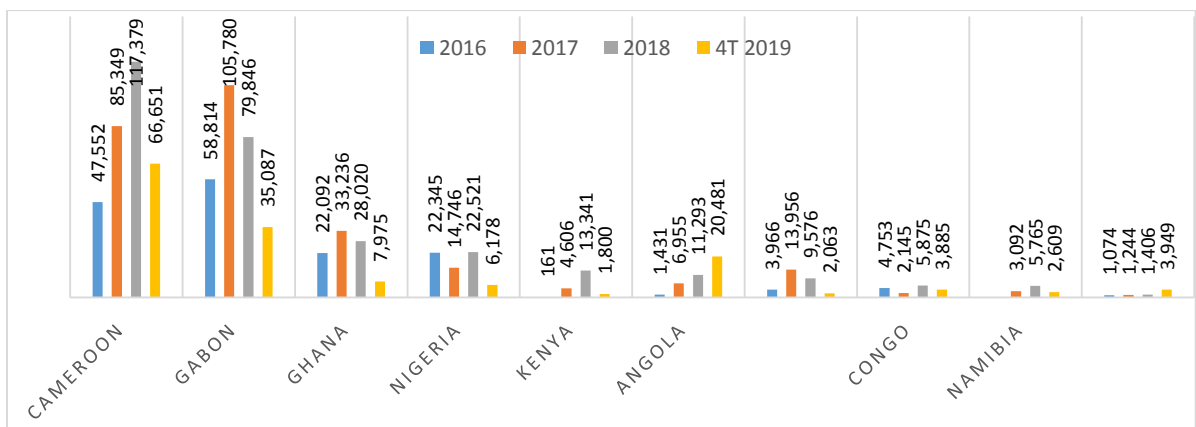
Giá trị và lượng nhập gỗ xẻ từ Châu Phi vào Việt Nam đạt mức kỷ lục vào tháng 1/2019, ở mức 39,9 ngàn m<sup>3</sup>, tương ứng 19,3 triệu USD.

#### 4.2. Các nguồn cung gỗ xẻ chính

Năm 2018 có 19 quốc gia từ Châu Phi cung gỗ xẻ cho Việt Nam, giảm 4 quốc gia so với năm 2017.

Tuy nhiên số quốc gia có lượng cung gỗ xẻ trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm đã tăng lên 6 nước so với con số 5 quốc gia trong năm 2017 (Biểu đồ 23). Ba nước dẫn đầu xuất gỗ xẻ vào Việt Nam là Cameroon, Gabon và Ghana, với lượng nhập từ 3 quốc gia này chiếm khoảng 73% tổng lượng gỗ xẻ nhập vào Việt Nam từ Châu Phi. Giá trị gỗ xẻ nhập từ 3 quốc gia này trong cùng năm tương ứng khoảng 77% trong tổng giá trị nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi vào Việt Nam.

**Biểu đồ 23. Lượng cung gỗ xẻ của các quốc gia Châu Phi hàng đầu cho Việt Nam (ĐVT: m<sup>3</sup>)**

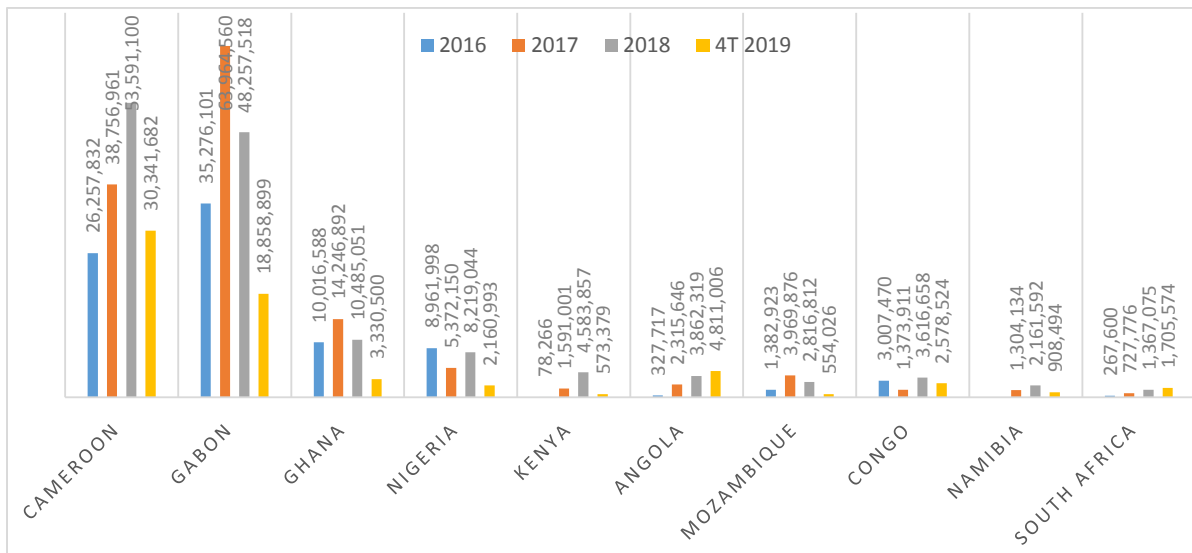


Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Các quốc gia Châu Phi cung cấp gỗ xẻ chính vào Việt Nam trong năm 2018 là:

- Cameroon: 117,4 ngàn m<sup>3</sup>, chiếm 38,6% tổng khối lượng gỗ xẻ nhập khẩu từ nguồn này, tương ứng 53,6 triệu USD, chiếm 37% tổng giá trị nhập khẩu gỗ xẻ cùng nguồn.
- Gabon: 79,8 ngàn m<sup>3</sup>, chiếm 26% tổng khối lượng; 48,2 triệu USD, chiếm 33% tổng giá trị.
- Ghana: 28 ngàn m<sup>3</sup>, chiếm 9% tổng khối lượng; 10,5 triệu USD, chiếm 7% tổng giá trị.
- Nigeria: 22,5 ngàn m<sup>3</sup>, chiếm 7,3% tổng khối lượng; 8,2 triệu USD, chiếm 5,6% tổng giá trị.
- Kenya: 13,3 ngàn m<sup>3</sup>, chiếm 4,3% tổng khối lượng; 4,6 triệu USD, chiếm 3,1% tổng giá trị.
- Angola: 11,3 ngàn m<sup>3</sup>, chiếm 3,7% tổng khối lượng; 3,9 triệu USD, chiếm 2,6% tổng giá trị.

**Biểu đồ 24. Giá trị cung cấp gỗ xẻ của các quốc gia Châu Phi hàng đầu cho Việt Nam (ĐVT: USD)**

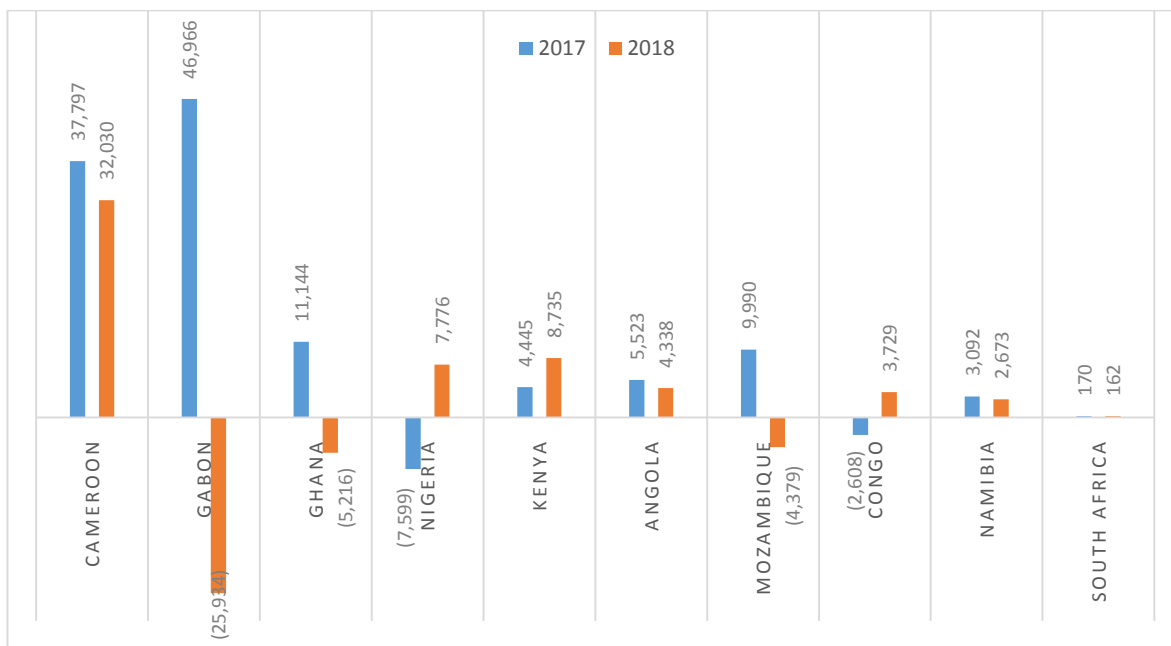


Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Các biểu đồ 25 và 26 cho thấy những thay đổi tại các thị trường cung gỗ xẻ hàng đầu vào Việt Nam từ khu vực này trong năm 2018 so với năm 2017.

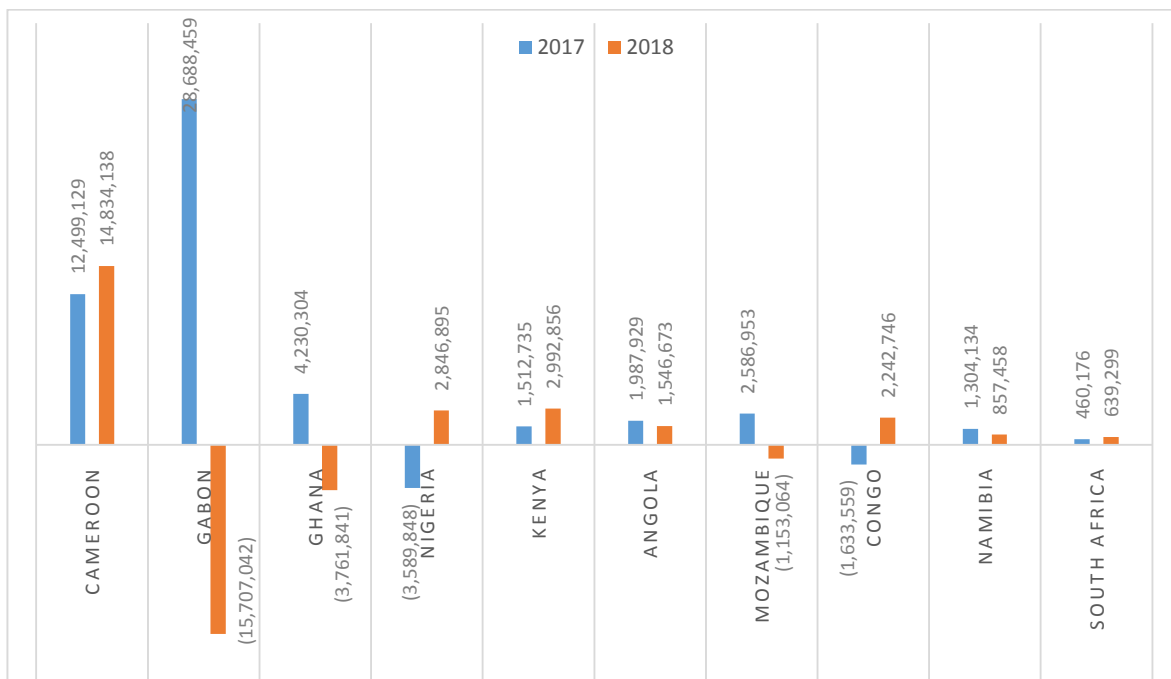
- Cameroon: tăng 32 ngàn m<sup>3</sup> (+38%), tương ứng tăng trên 14,8 triệu USD (+38%).
- Gabon: giảm 25,9 ngàn m<sup>3</sup> (-25%), tương ứng giảm 15,7 triệu USD (-25%).
- Ghana: giảm 5,2 ngàn m<sup>3</sup> (-16%), tương ứng giảm gần 3,8 triệu USD (-26%).
- Nigeria: tăng 7,8 ngàn m<sup>3</sup> (+53%), tương ứng tăng hơn 2,8 triệu USD (+53%).
- Kenya: tăng trên 8,7 ngàn m<sup>3</sup>, tương ứng tăng gần 3 triệu USD, tăng gần 2 lần cả lượng và giá trị.
- Angola: tăng 4,3 ngàn m<sup>3</sup> (+62%), tương ứng tăng trên 1,5 triệu USD (+67%).

**Biểu đồ 25: Thay đổi lượng gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước Châu Phi hàng đầu (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Biểu đồ 26: Thay đổi giá trị gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước Châu Phi hàng đầu (ĐVT: USD)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

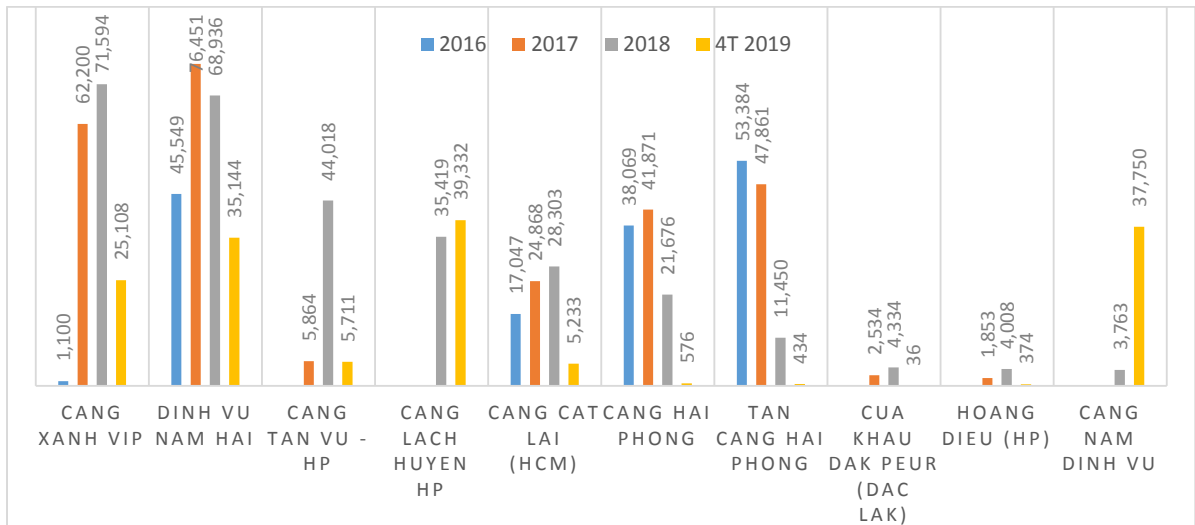
Các thông số trong các biểu đồ 24, 25, 26 cho thấy luồng cung gỗ xẻ từ Châu Phi có độ biến động rất lớn. Các biến động này có thể phản ánh nhu cầu tiêu thụ các loài gỗ từ nguồn này tại thị trường nội địa Việt Nam và /hoặc do các chính sách khai thác gỗ và quản lý rừng tại các quốc gia cung gỗ.

Phụ lục 2 là danh sách các quốc gia cung gỗ xẻ cho Việt Nam năm 2016-2019.

### 4.3. Các cảng nhập khẩu chính

Tương tự nhập khẩu gỗ tròn, năm 2018 gỗ xẻ nhập vào Việt Nam từ các nước Châu Phi chủ yếu qua các cảng thuộc Hải Phòng như Cảng Xanh VIP, Đình Vũ Nam Hải, Tân Vũ, Lạch Huyện. Một lượng gỗ xẻ từ nguồn này cũng được nhập qua cảng Cát Lái (Tp. HCM).

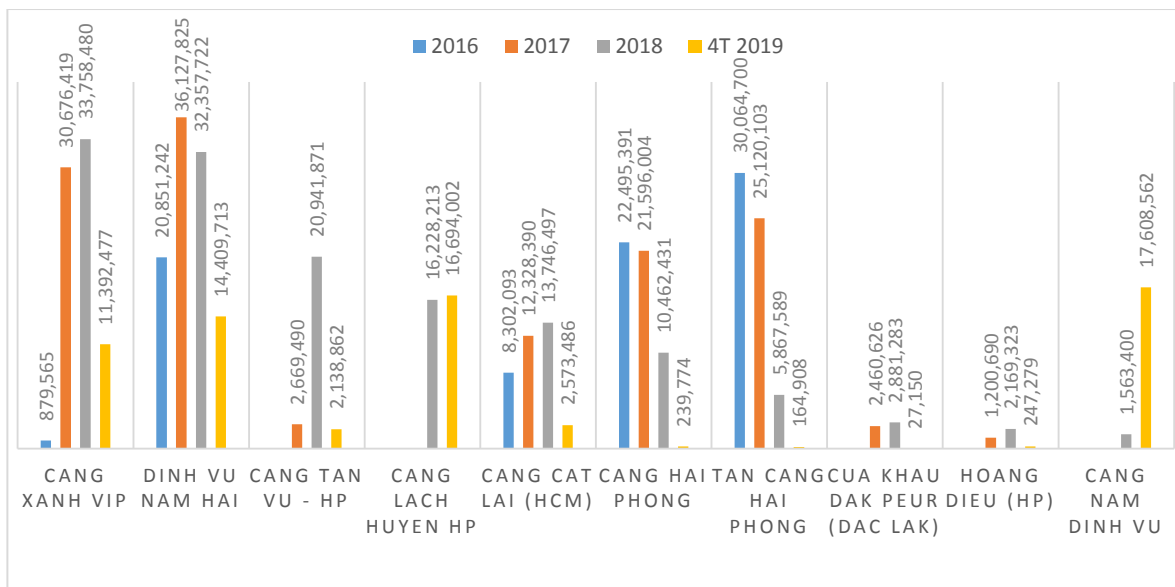
**Biểu đồ 27: Lượng nhập khẩu gỗ xẻ theo các cảng chính vào Việt Nam từ Châu Phi (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Năm 2018 Cảng Xanh VIP đứng đầu về lượng và giá trị gỗ xẻ nhập vào Việt Nam từ Châu Phi (71,6 ngàn m3, trị giá 33,75 triệu USD), tiếp theo là cảng Đình Vũ Nam Hải (68,9 ngàn m3, 32,3 triệu USD), đứng thứ ba là cảng Tân Vũ (44 ngàn m3, 20,9 triệu USD).

**Biểu đồ 28: Giá trị nhập khẩu gỗ xẻ theo các cảng chính vào Việt Nam từ Châu Phi (ĐVT: USD)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

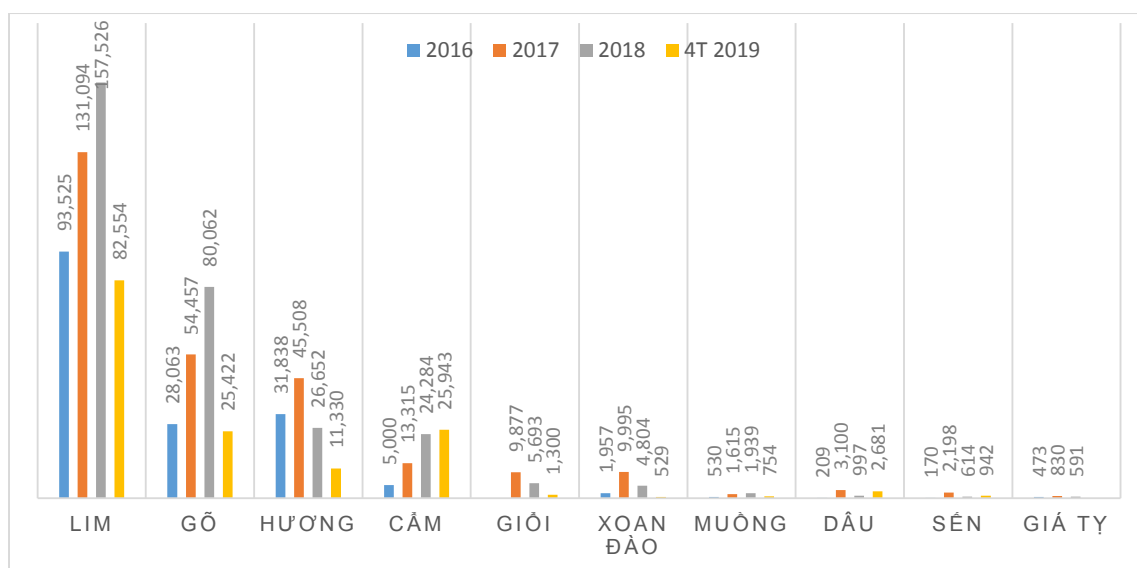
Sở dĩ gỗ từ nguồn Châu Phi được nhập qua các cửa khẩu phía Bắc bởi nguồn gỗ này chủ yếu được tiêu thụ tại các làng nghề gỗ truyền thống, tập trung ở khu vực phía Bắc này.

#### 4.4. Các loài gỗ nhập khẩu

Các loài gỗ xẻ được ưu chuộng tại Việt Nam nhập khẩu từ các nước Châu Phi đứng đầu là lim, theo sau là gỗ, xoan đào, hương, sến, giổi.

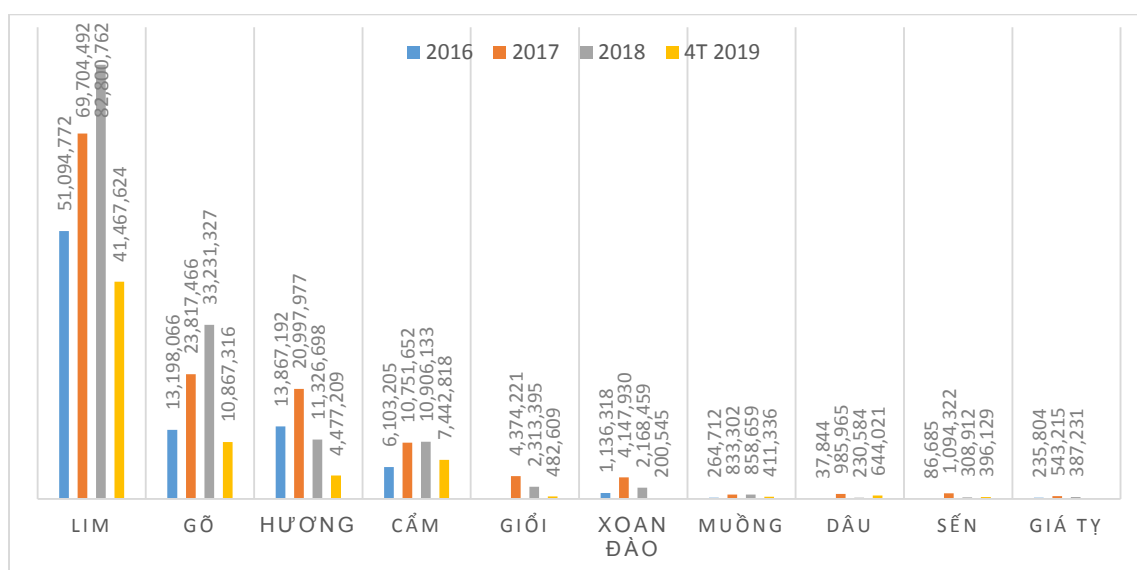
Năm 2018 lượng gỗ Lim nhập khẩu vào Việt Nam từ các quốc gia châu lục này chiếm khoảng 51% tổng lượng nhập khẩu gỗ xẻ nhập khẩu từ châu lục này, tiếp đến gỗ gỗ (25,7%) và gỗ căm (8,1%).

**Biểu đồ 29: Lượng gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Biểu đồ 30: Giá trị gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: USD)**



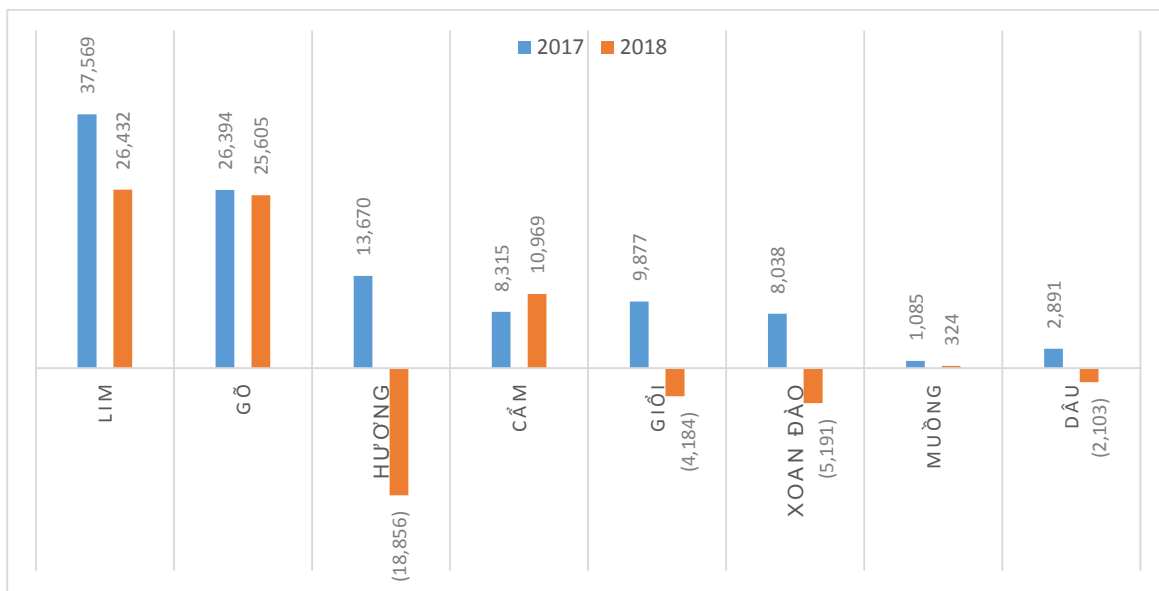
Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Các biểu đồ 31 và 32 thể hiện những thay đổi trong nhập khẩu các loài gỗ xẻ chính từ thị trường Châu Phi về Việt Nam. So với năm 2017, khối lượng và giá trị các loài gỗ nhập khẩu từ nguồn này năm 2018 thay đổi như sau:

- Lim: tăng trên 26,4 ngàn m3 (+20%), tương ứng tăng 13 triệu USD (+19%).
- Gỗ: tăng 25,6 ngàn m3 (+47%), tương ứng tăng 9,4 triệu USD (+40%).

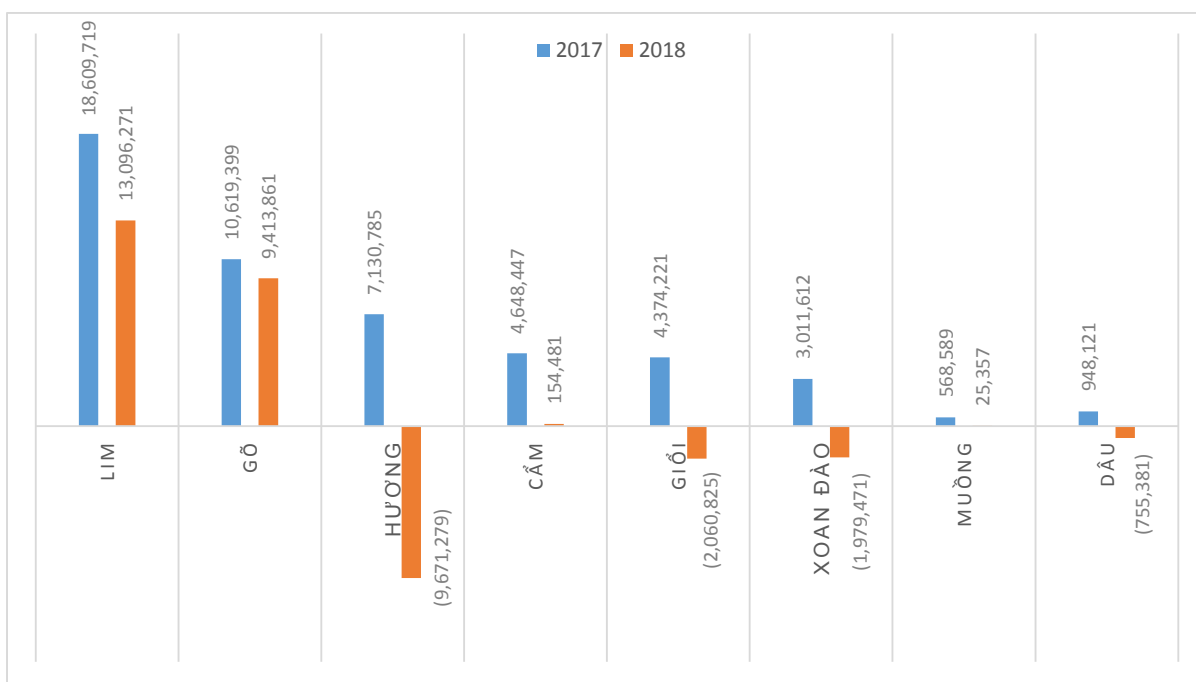
- Hương: giảm mạnh gần 19 ngàn m3 (-41%), tương ứng giảm hơn 9,6 triệu USD (-46%).
- Cẩm: tăng 11 ngàn m3 (+82%), tương ứng tăng gần 0,2 triệu USD (+1%).
- Giổi: giảm 4,2 ngàn m3 (-42%), tương ứng giảm 2 triệu USD (-47%).
- Xoan đào: giảm mạnh 5 ngàn m3 (-52%), tương ứng giảm gần 2 triệu USD (-48%).

**Biểu đồ 31: Thay đổi lượng nhập khẩu gỗ xẻ vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: m3)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Biểu đồ 32: Thay đổi giá trị nhập khẩu gỗ xẻ vào Việt Nam từ Châu Phi theo loài (ĐVT: USD)**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Phụ lục 4 chỉ ra lượng và giá trị các loài gỗ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam.

#### 4.5. Xu hướng thay đổi giá gỗ xẻ nhập khẩu chính

Giá mỗi m3 gỗ xẻ Châu Phi bình quân khoảng 400-600 đô la, tùy theo loài. Giá gỗ từ nguồn này có xu hướng giảm kể từ năm 2016 đến nay.

**Bảng 2: Thay đổi giá bình quân gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi**

Tên gỗ	Đơn giá bình quân USD/m3			
	2016	2017	2018	4T 2019
Lim	546	532	526	502
Gỗ	470	437	415	427
Hương	436	461	425	395
Cắm	1.221	807	449	287
Giổi		443	406	371
Xoan đào	581	415	451	379
Muồng	500	516	443	545
Dâu	181	318	231	240
Sến	508	498	503	420
Giá ty	498	655	655	
Ngựa vằn	443	419	499	
Bạch đàn	238	239	120	555

*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

Theo một số nhà nhập khẩu, một trong những nguyên nhân mức giá gỗ giảm là do lượng nhập về trong những năm vừa qua rất lớn, vượt khỏi nhu cầu tiêu thụ trong nước. Theo tính toán của các doanh nghiệp, lượng gỗ Châu Phi nhập khẩu tồn, bao gồm cả gỗ tròn và xẻ, tính đến hết tháng 4 năm 2019 khoảng 800.000 m3.

Phần 5 dưới đây cung cấp một số thông tin sơ lược của các quốc gia Châu Phi cung gỗ nguyên liệu cho Việt Nam. Các thông tin cũng bao gồm một số chính sách lâm nghiệp và xuất khẩu gỗ nguyên liệu.

### 5. Một số thông tin về chính sách tại các quốc gia Châu Phi xuất khẩu gỗ hàng đầu vào Việt Nam

#### 5.1. Cameroon

Cameroon là quốc gia xuất khẩu gỗ tròn và xẻ lớn nhất từ Châu Phi vào Việt Nam. Đây là quốc gia có vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống hạ tầng giao thông và cảng biển tốt hơn nhiều nước khác trong khu vực. Một số thông tin liên quan bao gồm:

- Diện tích rừng: 18,596 triệu ha (FAO 2016)<sup>5</sup>.
- Các loài gỗ xuất khẩu chính: Lim, gỗ, sến, xoan đào, hương, cắm, hương xám, muồng, giổi, giá ty, cắm xe trong tổng số 28 loài gỗ.
- Cảng xuất khẩu chính: Douala.

Nhu cầu gỗ trong nước ở Cameroon cho thấy ngày càng nhiều người tiêu dùng đang tìm kiếm sản phẩm hợp pháp và bền vững.

<sup>5</sup> <http://www.fao.org/countryprofiles/index/en/?iso3=CMR>

Theo thông tin từ Bản tin ITTO Số 8 (16-30 tháng 4 năm 2019), Chính phủ Cameroon vừa mới áp dụng quy định về tải trọng của xe vận chuyển, trong đó giới hạn trọng tải tối đa của xe ở mức 23 tấn, thay vì mức 40 tấn so với trước đây. Việc áp dụng quy định này làm cho chi phí vận chuyển gỗ tăng lên 10%. Điều này có thể đẩy giá gỗ xuất khẩu lên cao.

## 5.2. Gabon

Gabon là quốc gia xuất khẩu gỗ xẻ lớn thứ hai của Châu Phi về Việt Nam.

- Diện tích rừng: 23,2 triệu ha (FAO 2016)<sup>6</sup>.
- Các loài gỗ xuất khẩu chính: Lim, cẩm, giổi, hương, xoan đào, muồng, gỗ, trám hồng, mun, cẩm xe trong tổng số 15 loài gỗ xuất khẩu vào Việt Nam.
- Cảng xuất khẩu chính: Libreville, Owendo.

Chính phủ Gabon áp dụng chính sách về tải trọng giống như Chính phủ Cameroon.

Một số nhà máy Trung Quốc tại Gabon đã cắt giảm sản xuất hoặc tạm thời ngừng hoạt động. Có tin Olam đang xem xét di dời sản xuất công suất từ Congolaise Industrielle des Bois (CIB) sang Gabon<sup>7</sup>.

Thông tin từ Bản tin ITTO số 7 (1-15/4/2019) cho biết Cơ quan Lâm nghiệp ở nước Cộng Hòa Gabon đã báo cáo đình chỉ giấy phép khai thác gỗ của một công ty Trung Quốc sau những vi phạm của công ty này về luật lâm nghiệp của nước này. Điều này diễn ra sau một cuộc điều tra theo lệnh của ông Guy Bertrand Mapangou- Bộ trưởng Lâm nghiệp và Môi trường của Cộng Hòa Gabon. Trong một tuyên bố, Bộ này cho biết các nhà điều tra đã kết luận rằng công ty này đã khai thác trái phép ở hai địa điểm.

Tổng cục Lâm nghiệp Gabon cũng đã phát động một chiến dịch trấn áp các công ty đã vi phạm các quy định. Hiện tại một số công ty đã bị mắc kẹt với khoản tiền phạt khổng lồ vì báo cáo sai các loại gỗ và khối lượng gỗ đã xuất khẩu.

Việc đóng cửa các nhà máy Trung Quốc tại Cộng Hòa Gabon đã dẫn đến sự quan tâm đầu tư vào Congo tăng lên khi những công ty này xem xét việc di dời các nhà máy của họ. Được biết rằng, các quan chức của công ty bị bắt vì hành vi vi phạm xuất khẩu gỗ cẩm (kevazingo) đã được trả tự do để khôi phục lại hoạt động của các nhà máy và trả lương cho công nhân.

Có nguồn thông tin chưa được kiểm chứng cho rằng chính phủ Gabon đồng ý xuất khẩu gỗ xẻ Kevazingo hiện đang tồn kho với điều kiện số gỗ này phải được xử lý thành sản phẩm giá trị gia tăng trước khi xuất khẩu. Hơn nữa, trước khi xử lý xong số gỗ tồn kho này, Chính phủ sẽ không cho phép tiếp tục khai thác loài gỗ này. Lệnh cấm khai thác Kevazingo sẽ đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty Trung Quốc tại Gabon<sup>8</sup>.

<sup>6</sup> <http://www.fao.org/countryprofiles/index/en/?iso3=GAB>

<sup>7</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 3 1st – 15th February 2019

<sup>8</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 4 16th – 28th February 2019

Chính phủ mong muốn tăng xuất khẩu sản phẩm giá trị gia tăng, tuy nhiên người mua Trung Quốc có thể chuyển sang nhập khẩu các loài thay thế.<sup>9</sup>

Gần đây Cơ quan hải quan Gabon đã phát hiện ra một khối lượng lớn gỗ Kevazingo chứa trong container của một công ty Trung Quốc<sup>10</sup>. Cơ quan lâm nghiệp ở Gabon đã đình chỉ giấy phép các công ty Trung Quốc có liên quan.<sup>11</sup> Hiện tại một số công ty đã bị mắc kẹt với số tiền phạt khổng lồ vì khai báo sai loài và khối lượng đang được xuất khẩu.<sup>12</sup>

Trong những tháng gần đây năng suất ván bóc tăng mạnh ở Gabon đang gây áp lực lên gỗ tròn có sẵn. Một tập đoàn của Trung Quốc đang tăng công suất bóc cùng với đầu tư của các công ty Ấn Độ tại đây.<sup>13</sup>

Tình hình xuất khẩu gỗ từ Gabon đầy biến động. Trong một động thái gần đây, Tổng thống Gabon đã quyết định phế truất Phó Tổng thống và Bộ trưởng Lâm nghiệp vì có dính líu đến việc xuất khẩu gỗ lậu khỏi quốc gia này.<sup>14</sup>

### 5.3. Nigeria

Nigeria là quốc gia xuất khẩu gỗ tròn đứng thứ ba và xuất khẩu gỗ xẻ lớn thứ tư của Châu Phi về Việt Nam trong năm 2018.

- Diện tích rừng: 6,583 triệu ha (FAO 2016)<sup>15</sup>.
- Các loài gỗ xuất khẩu chính: Gỗ, hương, lim, cao su, hương xám trong tổng số 10 loài gỗ xuất khẩu vào Việt Nam.
- Cảng xuất khẩu chính: Lagos, Harcourt.

### 5.4. Cộng hòa Dân chủ Công gô

Cộng hòa Dân chủ Công gô là quốc gia xuất khẩu gỗ tròn đứng thứ hai từ Châu Phi vào Việt Nam trong năm 2018.

- Diện tích rừng: 152,266 triệu ha (FAO 2016)<sup>16</sup>.
- Các loài gỗ xuất khẩu chính: Lim, muồng đen, xoan đào, giá ty, hương, giổi trong tổng số 9 loài gỗ xuất khẩu vào Việt Nam.
- Cảng xuất khẩu chính: Banana, Boma, Matadi.

Việc đóng cửa các nhà máy của Trung Quốc tại Gabon có thể tạo ra sự dịch chuyển đầu tư sang Cộng Hòa Công Gô. Nếu điều này xảy ra, khai thác và quản lý rừng ở Cộng hòa Công Gô có thể có những thay đổi lớn trong tương lai.

<sup>9</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 8 16th – 30th April 2019

<sup>10</sup> <https://www.gabonactu.com/tag/operation-praesidio/> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 5 1st – 15th March 2019

<sup>11</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 7 1st – 15th April 2019

<sup>12</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 7 1st – 15th April 2019

<sup>13</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 8 16th – 30th April 2019

<sup>14</sup> <http://rungvacongdong.com/tong-thong-gabon-sa-thai-pho-tong-thong-va-bo-truong-lam-nghiep-vi-lien-quan-den-vu-be-boi-go-cung/>

<sup>15</sup> <http://www.fao.org/countryprofiles/index/en/?iso3=NGA>

<sup>16</sup> <http://www.fao.org/countryprofiles/index/en/?iso3=COD>

## 5.5. Ghana

Ghana là quốc gia xuất khẩu gỗ tròn đứng thứ tư và xuất khẩu gỗ xẻ đứng thứ ba của Châu Phi về Việt Nam trong năm 2018.

- Diện tích rừng: 9,365 triệu ha (FAO 2016)<sup>17</sup>.
- Các loài gỗ xuất khẩu chính: Gỗ, lim, hương, xoan đào trong tổng số 13 loài gỗ xuất khẩu vào Việt Nam.
- Cảng xuất khẩu chính: Takoradi, Tema.

Ghana sớm trở thành quốc gia đầu tiên ở châu Phi phê chuẩn VPA với Liên minh châu Âu mở đường cho việc ban hành giấy phép FLEGT.<sup>18</sup>

Các nhà xuất khẩu Ghana tiếp tục tận hưởng mối quan hệ thương mại tốt đẹp với người mua ở Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Mỹ, Trung Đông và Châu Đại Dương. Ấn Độ và Trung Quốc là các điểm đến thị trường lớn nhất. Khối lượng xuất khẩu sang thị trường châu Á chiếm 76% tổng số xuất khẩu gỗ năm 2017, nhưng đã giảm xuống 72% trong năm 2018. Nhu cầu về các sản phẩm gỗ của Ghana ở thị trường Trung Đông cũng suy yếu trong năm 2018.

Chính phủ đã ban lệnh cấm hoàn toàn đối với việc khai thác, chế biến và xuất khẩu gỗ hồng sắc. Lệnh này có hiệu lực ngay lập tức. Bộ Đất đai và Tài nguyên đã chỉ đạo Ủy ban Lâm nghiệp ngừng xử lý giấy phép xuất khẩu cho gỗ hồng sắc, đặc biệt là ở phía bắc Ghana. Năm 2014, việc xuất khẩu gỗ hồng sắc đã bị cấm, nhưng sau đó một số công ty đã lạm dụng hệ thống. Theo TIDD, Ghana xuất khẩu gỗ hồng sắc như sau: 8.006 m<sup>3</sup> (2015, chiếm 20.1% tổng xuất khẩu), 18.628 m<sup>3</sup> (2016, chiếm 53.8%), 12.798 m<sup>3</sup> (2017, chiếm 34.9%), và 4.198 m<sup>3</sup> (2018, chiếm 14.7%).<sup>19</sup>

Ghana hiện đang xuất khẩu gỗ cao su sang thị trường châu Á<sup>20</sup>

## 5.6. Cập nhật chỉ số nhận thức tham nhũng của Tổ chức Minh bạch quốc tế (IT)

Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố Báo cáo về Chỉ số nhận thức tham nhũng được thực hiện tại 180 quốc gia/ vùng lãnh thổ năm 2018. Bảng 3 thể hiện kết quả xếp hạng của một số quốc gia cung gỗ nguyên liệu hàng đầu cho Việt Nam. Trong Báo cáo này, Việt Nam xếp hạng 117 với điểm CPI là 33.

<sup>17</sup> <http://www.fao.org/countryprofiles/index/en/?iso3=GHA>

<sup>18</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 2 16th – 31st January 2019

<sup>19</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 6 16th – 31st March 2019

<sup>20</sup> ITTO MIS Report - Volume 23 Number 9 1st – 15th May 2019

**Bảng 3. Xếp hạng mức độ tham nhũng tại một số quốc gia Châu Phi cung gỗ cho Việt Nam**

Quốc gia	Xếp hạng (trong 180 quốc gia)	Điểm số CPI 2018
Cameroon	152	25
Congo (Cộng hòa Dân chủ)	161	20
Gabon	124	31
Ghana	78	41
Kenya	144	27
Nigeria	144	27

*Nguồn: Tổ chức Minh bạch Quốc tế*

Kết quả của Bảng 3 cho thấy các quốc gia cung gỗ cho Việt Nam thông thường được xếp cuối bảng về chỉ số nhận thức tham nhũng.

Chỉ số nhận thức tham nhũng được đánh giá dựa trên cảm nhận của người dân về các vấn đề có liên quan đến chính sách và dịch vụ công, bao gồm chất lượng của chính sách, thể chế và thực thi chính sách. Các quốc gia có chỉ số tham nhũng cao có rủi ro tham nhũng lớn. Các quốc gia cung gỗ cho Việt Nam có chỉ số tham nhũng cao có nghĩa rủi ro liên quan về tính hợp pháp của nguồn gỗ là lớn.

## **6. Kết luận: Vai trò và ý nghĩa gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam**

### **6.1. Vai trò của gỗ Châu Phi tại Việt Nam và thay đổi cung - cầu.**

Gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi đã và đang trở nên ngày càng quan trọng đối với Việt Nam. Đến nay, lượng cung gỗ tròn và xẻ từ nguồn này chiếm gần 1/4 tổng lượng gỗ tròn và xẻ nhập khẩu vào Việt Nam mỗi năm. Xu hướng nhập khẩu cho thấy lượng nhập ngày càng gia tăng.

Khác với các loại gỗ tròn và xẻ khác được nhập khẩu vào Việt Nam, chủ yếu được đem vào chế biến tạo sản phẩm xuất khẩu, gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam chủ yếu để phục vụ tiêu dùng nội địa. Việt Nam nhập khẩu gỗ từ Châu Phi với lượng lớn và ngày càng tăng là do những thay đổi trong chính sách quản lý tài nguyên rừng tại Việt Nam và do biến động trong các nguồn cung gỗ nguyên liệu là các loài gỗ nhiệt đới cho Việt Nam. Cụ thể, chính sách đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ trong những năm vừa qua làm nguồn cung gỗ nguyên liệu từ rừng tự nhiên trong nước gần như mất hẳn, cho dù một số diện tích rừng đã đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững.<sup>21</sup> Nguồn cung gỗ nhiệt đới từ Lào trước đây là nguồn cung quan trọng nhất, với lượng cung khoảng 1 triệu m<sup>3</sup>/năm vào giai đoạn đỉnh điểm. Tuy nhiên kể từ khi Chính phủ Lào áp dụng chính sách cấm xuất khẩu gỗ chưa qua chế biến sâu, nguồn cung này chỉ còn không đáng kể, với lượng nhập mỗi năm trên dưới 50.000 m<sup>3</sup>. Campuchia vẫn còn là nguồn cung quan trọng, tuy nhiên cung gỗ từ nguồn này không ổn định, xu hướng giảm và vô cùng rủi ro về mặt pháp lý. Trong bối cảnh này, gỗ Châu Phi trở thành nguồn cung gỗ nhiệt đới thay thế quan trọng cho Việt Nam, bù đắp phần mất đi và/hoặc suy giảm từ các nguồn cung khác.

<sup>21</sup> Một lượng nhỏ gỗ từ rừng tự nhiên vẫn được khai thác thông qua các dự án chuyển đổi rừng để phục vụ các công trình hạ tầng như đường xá, thủy điện.

Xu hướng tiêu dùng các mặt hàng gỗ tại Việt Nam hiện có thể chia thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất bao gồm các gia đình thuộc tầng lớp trung lưu trẻ. Nhóm này có xu hướng sử dụng các mặt hàng đồ gỗ theo trường phái hiện đại, với chất liệu gỗ nhập khẩu từ các nguồn 'sạch' như Mỹ, Châu Âu, hoặc từ gỗ rừng trồng trong nước, hoặc các sản phẩm pha trộn giữa gỗ và các vật liệu khác. Nhóm thứ hai bao gồm nhiều người dân, từ trung đến cao tuổi, là nhóm ưu chuộng các mặt hàng gỗ có kiểu dáng truyền thống, với các loài gỗ tự nhiên, bao gồm các loại gỗ quý. Gỗ Châu Phi nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhóm thứ hai. Bên cạnh đó, một lượng gỗ nhập khẩu từ nguồn này được sử dụng trong các công trình đền chùa và làm gỗ xây dựng. Khác với thị trường xuất khẩu, với các thay đổi hoặc biến động vượt khỏi sự kiểm soát của các doanh nghiệp xuất khẩu, thị trường trong nước luôn có độ ổn định cao. Nói cách khác, nhu cầu tiêu thụ nội địa về gỗ Châu Phi nhập khẩu có xu hướng ổn định và tăng.

Một trong những lý do cầu gỗ Châu Phi có xu hướng tăng ổn định bởi hầu hết các loài gỗ nhập khẩu từ nguồn này đều được gọi bằng các tên của các loài gỗ quý, như hương, gõ, cẩm...rất quen thuộc đối với người Việt mặc dù chưa chắc các loài gỗ nhập khẩu đã là các loài gỗ này. Phụ lục 3 và 4 chỉ ra chi tiết các loài gỗ tròn và xẻ nhập khẩu. 'Gỗ đỏ' là gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi được khai báo với 9 tên khoa học khác nhau. 'Gỗ lim' xẻ có 7 tên khoa học được khai báo khi nhập khẩu. Hiện chưa có gì có thể đảm bảo chắc chắn rằng các loài gỗ nhập khẩu là 'gỗ đỏ' hay 'gỗ lim'. Việc sử dụng tên tiếng Việt cho các loài gỗ nhập khẩu từ Châu Phi, do ngẫu nhiên hay chủ ý của các nhà nhập khẩu, đã góp phần làm cho gỗ Châu Phi trở thành thân thuộc với nhiều người tiêu dùng Việt Nam. Điều này góp phần mở rộng nhu cầu tiêu thụ các loại gỗ nhập khẩu từ nguồn này.

Mở rộng cầu tiêu thụ hình thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy cung. Số lượng các nhà nhập khẩu tăng nhanh. Cùng với đó, một số doanh nghiệp lớn của Việt Nam đã và đang tiếp tục mở các xưởng xẻ tại các quốc gia cung gỗ chính cho Việt Nam như Cameroon, Gabon, thuê lao động bản địa, cùng với lao động từ Việt Nam nhằm chủ động gỗ nguyên liệu đầu vào. Thay đổi trong chính sách quản lý tài nguyên rừng tại Việt Nam và tại một số quốc gia cung gỗ nhiệt đới truyền thống cho Việt Nam như Lào và Campuchia, thói quen và thị hiếu của thị trường trong việc sử dụng gỗ quý, giá cả hợp lý là cho cung gỗ từ nguồn Châu Phi tăng nhanh chóng và nhiều công ty tham gia thị trường cung gỗ dẫn đến cung vượt cầu. Con số gần 1 triệu m<sup>3</sup> gỗ Châu Phi hiện đang tồn tại Việt Nam phản ánh điều này. Lượng tồn lớn, cạnh tranh giữa các công ty cung gỗ đẩy giá gỗ nguyên liệu xuống. Tuy nhiên, theo một số nhà nhập khẩu, tồn gỗ chưa trở thành vấn đề quan ngại đối với các nhà nhập khẩu, bởi tiêu thụ nội địa về nguồn gỗ này vẫn tiếp tục tăng. Bên cạnh đó, trong tương lai có thể nguồn cung này sẽ bị hạn chế, do chính phủ các nước xuất khẩu không còn khuyến khích xuất khẩu gỗ nguyên liệu thô. Nếu điều này xảy ra, cung gỗ từ các quốc gia này ra thị trường sẽ giảm, và đây có thể trở thành cơ hội tăng giá đối với lượng gỗ tồn. Mặc dù giá gỗ từ nguồn này tại thị trường Việt Nam có xu hướng giảm, hiện chưa có dấu hiệu chững lại trong cung gỗ từ nguồn này.

## 6.2. Rủi ro trong nguồn cung gỗ Châu Phi

Mặc dù lượng cung gỗ Châu Phi cho Việt Nam chiếm 1/4 tổng lượng cung gỗ nguyên liệu cho Việt Nam, luồng cung gỗ này vẫn còn tương đối mới đối với Việt Nam và điều này ẩn chứa một số rủi ro về tính pháp lý về nguồn gỗ nguyên liệu này. Các rủi ro pháp lý thể hiện trên một số khía cạnh sau.

Thứ nhất, tại Việt Nam hiện hầu như không tồn tại thông tin về các quy định pháp lý có liên quan đến quản lý, khai thác, chế biến và thương mại gỗ tại các quốc gia Châu Phi cung gỗ nguyên liệu cho Việt Nam. Các doanh nghiệp nhập khẩu Việt Nam biết một số thông tin cơ bản về các quy định này, tuy nhiên hiểu biết của doanh nghiệp thường tập trung vào các khâu có liên quan trực tiếp đến các hoạt động của doanh nghiệp các quy định về khai thác, xuất khẩu và vận chuyển. Các quy định về các khía cạnh khác như lao động, an toàn trong sản xuất... thường nằm ngoài phạm vi quan tâm và hiểu biết của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, từ người mua gỗ từ các doanh nghiệp nhập khẩu tới người tiêu thụ các sản phẩm gỗ từ nguồn này hầu như không nắm được thông tin về nguồn cung gỗ này. Việc thiếu thông tin về nguồn cung đồng nghĩa với việc không thể truy xuất nguồn gốc gỗ từ nguồn này.

Thứ hai, chính sách quản lý tài nguyên của nhiều quốc gia Châu Phi có nhiều bất cập, không thống nhất và thậm chí xung đột lẫn nhau. Bên cạnh đó các chính sách cũng thường xuyên thay đổi. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật thông tin để đảm bảo các hoạt động của mình tuân thủ đầy đủ quy định của các quốc gia cung gỗ. Tuy nhiên, do hạn chế về tiếp cận thông tin, một phần có thể là do rào cản về ngôn ngữ, một phần là do các doanh nghiệp chưa có các quan tâm thỏa đáng, các doanh nghiệp có các hoạt động trực tiếp tại các quốc gia cung gỗ và các doanh nghiệp nhập khẩu có thể có các hoạt động không tuân thủ quy định. Điều này làm phát sinh rủi ro về tính pháp lý của gỗ nguyên liệu từ nguồn này.

Thứ ba, quản trị rừng tại hầu hết các quốc gia Châu Phi cung gỗ cho Việt Nam ở mức rất thấp và điều này đồng nghĩa với gỗ từ nguồn này có rủi ro. Nạn tham nhũng tràn lan, đặc biệt trong ngành lâm nghiệp và trong các hoạt động xuất nhập khẩu, vi phạm các quy định về quyền cộng đồng, sử dụng đất, sử dụng lao động, quy định về môi trường.... trở thành phổ biến. Mặc dù Chính phủ Việt Nam kiên định trong việc thực thi các quy định về hàng hóa nhập khẩu, bao gồm gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Châu Phi, theo đó đòi hỏi các doanh nghiệp nhập khẩu cần có đủ các loại giấy tờ theo yêu cầu của hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện còn thiếu cơ chế kiểm tra, đánh giá do thiếu các cơ chế truy xuất nguồn gốc, để đảm bảo chắc chắn rằng các giấy tờ của doanh nghiệp có được theo cách hoàn toàn hợp pháp. Chính sách không thống nhất, thậm chí xung đột được ban hành bởi các cơ quan tại quốc gia cung gỗ làm cho vấn đề trở nên phức tạp hơn, từ đó đẩy mức độ rủi ro của nguồn gỗ nguyên liệu này lên cao hơn.

### 6.3. Gỗ Châu Phi, thị trường nội địa và VPA

Gỗ Châu Phi nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu phục vụ thị trường nội địa. Hiệp định Đối tác Tự nguyện FLEGT VPA được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và EU nêu rõ các yêu cầu về tính hợp pháp về các sản phẩm gỗ của Việt Nam cho xuất khẩu giống hệt như các sản phẩm tiêu thụ nội địa. Theo nguyên tắc này, yêu cầu pháp lý về các sản phẩm gỗ tiêu thụ nội địa được làm từ gỗ nhập khẩu từ Châu Phi sẽ tương đương với các sản phẩm gỗ được làm từ các loại gỗ rừng trồng, hoặc từ nguồn gỗ nhập khẩu 'sạch' được xuất khẩu sang Mỹ hoặc EU.

Các rủi ro hiện tại trong nguồn cung gỗ nguyên liệu từ Châu Phi sẽ là những rào cản rất lớn trong việc đáp ứng với các quy định về tính hợp pháp của gỗ trong VPA. Chính phủ Việt Nam đưa ra lộ trình trong 2-3 năm tới hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (VNTLAS) sẽ được đưa vào vận hành. Khi hệ thống này vận hành, các sản phẩm gỗ cung ra tất cả các thị trường là các sản phẩm hợp pháp. Giảm rủi ro trong luồng cung gỗ nguyên liệu từ Châu Phi là yêu cầu cấp bách đối với các cơ quan quản lý của Việt Nam. Tuy nhiên, với lượng nhập khẩu hàng năm rất lớn như hiện nay, cộng với tính phức tạp của nguồn cung như đã nêu ở trên, với thị hiếu của nhiều người tiêu dùng vẫn ưa chuộng các sản phẩm được làm từ gỗ quý, và với mức giá cả nhiều người có thể chấp nhận được, việc giảm rủi ro trong chuỗi cung gỗ này sẽ là những khó khăn rất lớn cho các cơ quan quản lý.

Vận hành hệ thống VNTLAS hiệu quả trong tương lai đòi hỏi các cơ quan quản lý của Việt Nam cần khởi động ngay các hoạt động nhằm giảm rủi ro từ các chuỗi cung này. Các hoạt động quan trọng cần tiến hành càng sớm càng tốt, bắt đầu từ việc thu thập thông tin về các quy định pháp lý về quản lý lâm nghiệp, khai thác gỗ, chế biến, thương mại và các quy định khác có liên quan như lao động, môi trường của các quốc gia Châu Phi hiện cung gỗ cho Việt Nam. Thương vụ Việt Nam tại các đại sứ quán của Việt Nam đặt tại các quốc gia Châu Phi có vai trò quan trọng trong khâu thu thập thông tin. Các cơ quan quản lý của Việt Nam cũng có thể tiếp cận với các đại sứ quán của các quốc gia Châu Phi đặt tại Việt Nam và các nước trong khu vực nhằm yêu cầu tiếp cận với các thông tin về các quy định này. Hợp tác, trao đổi thông tin có liên quan đến khai thác và thương mại gỗ giữa các cơ quan quản lý tại các quốc gia Châu Phi cung gỗ cho Việt Nam và các cơ quan Hải quan và Lâm nghiệp của Việt Nam cũng có tiềm năng trong việc làm sáng tỏ các khía cạnh pháp lý có liên quan đến gỗ nhập khẩu từ nguồn này. Hỗ trợ của các tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng trong việc kết nối và chia sẻ thông tin.

Các hiệp hội gỗ Việt Nam cũng có vai trò to lớn trong việc giảm thiểu rủi ro. Kết nối giữa các hiệp hội của Việt Nam có các thành viên tham vào khâu nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi và các thành viên sử dụng nguồn gỗ này với các hiệp hội tại các quốc gia cung gỗ có vai trò to lớn trong việc tiếp cận các thông tin về nguồn cung. Các hiệp hội cũng có thể tổ chức thực hiện các chuyến khảo sát thực địa tới các quốc gia này nhằm hiểu thêm thông tin về nguồn cung. Chia sẻ thông tin về nguồn cung với các thành viên có các hoạt

động nhập khẩu hoặc chế biến, thương mại gỗ từ nguồn này cần được xác định là một trong những hoạt động quan trọng của các hiệp hội.

Các cơ quan khoa học lâm nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh vai trò của mình trong việc hỗ trợ các cơ quan quản lý giám sát nhập khẩu gỗ từ Châu Phi, đặc biệt trong khâu phân biệt các loài gỗ nhập khẩu. Thông tin chính xác về các loài gỗ và cách thức nhận biết các loài là nguồn thông tin đầu vào quan trọng cho cơ quan hải quan Việt Nam thực hiện việc giám sát nhập khẩu. Để các cơ quan khoa học lâm nghiệp phát huy được các vai trò này đòi hỏi nguồn lực tài chính và vật chất cần thiết nhằm giúp các cơ quan khoa học này tiếp cận với các thông tin khoa học về các loài nhập khẩu và nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan này – những yếu tố mà hiện nay các cơ quan này vô cùng thiếu.

Truyền thông trong việc hạn chế sử dụng gỗ tự nhiên là các loài gỗ quý, đặc biệt là gỗ có nguồn gốc từ các nguồn rủi ro cao có vai trò vô cùng to lớn trong việc thay đổi nhận thức và thị hiếu người tiêu dùng. Chính phủ Việt Nam nên coi công tác truyền thông là một phần quan trọng trong kế hoạch thực hiện hệ thống VNTLAS. Người tiêu dùng có vai trò quan trọng trong việc quyết định hệ thống VNTLAS có hoạt động hiệu quả hay không. Thay đổi thói quen và thị hiếu tiêu dùng không thể thực hiện được trong ngày một, ngày hai. Điều này đòi hỏi cả quá trình dài. Truyền thông tập trung vào thay đổi thị hiếu và thói quen tiêu dùng nên được xác định là một trong những hoạt động lâu dài của Chính phủ, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc khuyến khích sử dụng gỗ rừng trồng hợp pháp, bền vững trong nước và hạn chế sử dụng gỗ từ rừng tự nhiên, như trong Chỉ thị 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 3 năm 2019 vừa qua.<sup>22</sup>

---

<sup>22</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Chi-thi-08-CT-TTg-2019-giai-phap-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-nganh-cong-nghiep-che-bien-go-410240.aspx>

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1. Các quốc gia Châu Phi cung cấp gỗ tròn cho Việt Nam đến hết tháng 4 năm 2019 theo lượng và giá trị

Thị trường nhập khẩu	Lượng (m3)				Trị giá (USD)			
	2016	2017	2018	4T 2019	2016	2017	2018	4T 2019
Cameroon	420.471	507.391	513.861	177.260	164.280.698	207.579.452	215.854.338	65.664.874
Ghana	61.870	82.939	71.173	12.866	25.443.063	30.354.646	23.609.516	4.050.866
Equatorial Guinea	32.368	81.441	17.856	3.424	8.945.269	26.326.189	5.688.322	598.927
Angola	32.442	64.639	42.345	22.764	6.706.836	14.563.389	9.039.889	5.427.050
Congo (DR)	17.843	57.329	63.787	16.108	8.154.372	28.917.014	38.242.300	8.420.340
Nigeria	85.489	52.167	94.216	21.992	35.942.186	18.738.204	31.594.216	5.998.269
Congo	21.274	35.594	23.420	17.689	7.728.489	13.484.589	10.475.009	8.216.318
South Africa	19.260	34.996	55.764	13.011	3.784.013	6.404.270	10.754.933	2.702.422
Kenya	198	9.847	47.707	11.301	47.740	3.024.698	14.360.941	3.411.427
Liberia	92	137	10.384		37.660	51.300	2.711.544	
Namibia	408	4.381	6.399	1.719	182.583	1.636.935	1.911.542	570.257
Mozambique	799	2.589	3.431		314.466	824.829	1.042.628	
Gabon	1.334	2.017	2.482	909	999.943	902.302	1.114.119	438.361
Gambia	5.064	1.706	23		3.047.457	746.409	6.903	
Guinea-Bissau		1.327	3.287	960		349.783	747.788	218.400
guinea		1.280	18			104.961	4.500	
Cote Divoire	409	135	689	304	107.602	82.172	234.514	97.206
Tanzania (UR)		112	24			57.371	4.738	
Sierra Leone	60	20	1.825	1.206	30.400	14.200	616.114	380.654
Uganda		20	100			10.000	40.400	
Benin	1.570				642.658			
Togo	433		235		57.231		83.613	
Morocco	406				183.750			
<b>Tổng</b>	<b>701.790</b>	<b>940.066</b>	<b>959.025</b>	<b>301.514</b>	<b>266.636.416</b>	<b>354.172.714</b>	<b>368.137.867</b>	<b>106.195.372</b>

**Phụ lục 2. Các quốc gia Châu Phi cung cấp gỗ xẻ cho Việt Nam 2016-2019**

Thị trường nhập khẩu	Lượng (m3)				Trị giá (USD)			
	2016	2017	2018	4T 2019	2016	2017	2018	4T 2019
Cameroon	47.552	85.349	117.379	66.651	26.257.832	38.756.961	53.591.100	30.341.682
Gabon	58.814	105.780	79.846	35.087	35.276.101	63.964.560	48.257.518	18.858.899
Ghana	22.092	33.236	28.020	7.975	10.016.588	14.246.892	10.485.051	3.330.500
Nigeria	22.345	14.746	22.521	6.178	8.961.998	5.372.150	8.219.044	2.160.993
Kenya	161	4.606	13.341	1.800	78.266	1.591.001	4.583.857	573.379
Angola	1.431	6.955	11.293	20.481	327.717	2.315.646	3.862.319	4.811.006
Mozambique	3.966	13.956	9.576	2.063	1.382.923	3.969.876	2.816.812	554.026
Congo	4.753	2.145	5.875	3.885	3.007.470	1.373.911	3.616.658	2.578.524
Namibia		3.092	5.765	2.609		1.304.134	2.161.592	908.494
South Africa	1.074	1.244	1.406	3.949	267.600	727.776	1.367.075	1.705.574
Reunion		2.664	4.334	36		2.520.893	2.881.283	27.150
Congo (DR)	968	2.480	2.563	142	478.848	1.410.957	1.273.648	87.369
Cote Divoire	861	2.382	2.018	1.719	508.782	1.619.100	1.253.654	904.287
Equatorial Guinea		935	1.628	244		369.174	716.415	101.085
Benin	442	614	1.262		202.801	267.865	528.630	
Sierra Leone	40	60	984	219	23.300	17.700	478.743	94.300
Tanzania (United Rep.)	443	1.021	771	60	227.839	592.475	460.646	16.500
Liberia	77	640	339	40	46.000	293.696	92.600	24.800
Guinea-Bissau		80	136			22.000	56.000	
Seychelles	407				95.756			
Gambia	182	1.180			71.817	646.555		
Togo	65	16			15.284	2.560		
Mauritius	39				19.654			
Senegal		27				19.544		
Sudan		68				21.601		
Uganda		205				78.895		
Guinea				80				33.000
<b>Tổng</b>	<b>165.713</b>	<b>283.480</b>	<b>309.056</b>	<b>153.218</b>	<b>87.266.576</b>	<b>141.505.922</b>	<b>146.702.645</b>	<b>67.111.567</b>

**Phụ lục 3. Tên khoa học một số loài gỗ tròn chính nhập khẩu vào Việt Nam năm 2018 từ Châu Phi**

<b>Tên loài gỗ</b>	<b>Lượng (m3)</b>	<b>Trị giá (USD)</b>
<b>Lim</b>	<b>440.021</b>	<b>188.537.225</b>
Cylicodiscus gabonensis	15.257	5.963.595
Erythrophleum africanum	738	275.131
Erythrophleum ivorense	417.328	179.027.832
Erythrophleum Suaveolens	6.697	3.270.667
<b>Gỗ</b>	<b>207.214</b>	<b>74.890.915</b>
Afzelia africana	124.990	38.862.105
Afzelia bella	39	33.274
Afzelia Bipindensis	3.477	1.991.131
Afzelia pachyloba	64.791	29.656.056
Afzelia Quanzensis	1.799	655.759
Afzelia xylocarpa	9.433	2.994.155
Chlorophora excelsa	1.044	278.139
Daniellia Oliveri	1.423	367.709
Hymenolobium flavum	218	52.587
<b>Xoan đào</b>	<b>47.423</b>	<b>18.033.976</b>
Albizia ferruginea	372	53.629
Entandrophragma angolense	888	241.601
Entandrophragma candollei	7.219	2.133.039
Entandrophragma cylindricum	30.359	11.869.346
Entandrophragma utile	2.451	795.748
Guarea cedrata	6.011	2.899.119
Guarea thompsonii	122	41.495
<b>Hương</b>	<b>43.546</b>	<b>16.099.465</b>
Cassia siamea lamk	71	24.939
Pterocarpus angolensis	1.416	311.611
Pterocarpus Erinaceus	23.308	7.634.943
Pterocarpus macrocarpus Kurz	172	101.191
Pterocarpus soyauxii	16.422	7.452.960
Pterocarpus spp	26	20.848
Pterocarpus Tinctorius	2.131	552.974
<b>Cấm i</b>	<b>38.127</b>	<b>11.574.447</b>
Gilbertiodendron dewevrei	82	15.157
Guibourtia arnoldiana	2.191	453.435
Guibourtia Coleosperma	32.416	8.656.805
Guibourtia demeusei	950	595.914
Guibourtia pellegriniana	188	58.946
Swartzia fistuloides	2.300	1.794.190

<b>Bạch đàn</b>	<b>45.088</b>	<b>8.034.820</b>
Eucalyptus Camaldulensis	65	11.428
Eucalyptus Cladocalyx	8.717	1.703.828
Eucalyptus cloeziana	164	29.638
Eucalyptus diversicolor	1.949	329.472
Eucalyptus Grandis	16.422	2.761.694
Eucalyptus Karrigum	13.517	2.469.641
Eucalyptus maculata	349	68.018
Eucalyptus Marginata	418	73.326
Eucalyptus microcorys	679	131.494
Eucalyptus Saligna	2.810	456.281
<b>Giá ty</b>	<b>16.108</b>	<b>6.878.111</b>
Baikiaea plurijuga	36	9.720
Chlorophora excelsa	8.486	2.266.172
Chlorophora regia	18	3.459
Milicia excelsa	3.055	1.086.281
Pericopsis elata	4.413	3.484.479
Tectona grandis Linn	100	28.000
<b>Giổi</b>	<b>10.739</b>	<b>3.912.749</b>
Distemonanthus benthamianus	1.093	289.506
Nauclea diderrichii	9.447	3.566.827
Testulea Gabonensis	200	56.417
<b>Cắm xe</b>	<b>10.610</b>	<b>2.759.115</b>
Lophira alata	7.254	1.938.264
Pachyelasma tessmannii	3.275	799.260
Terminalia Guianansis	17	5.024
Xylia evansii	64	16.567
<b>Hương xám</b>	<b>4.247</b>	<b>1.331.343</b>
Berlinia bracteosa benth	316	102.072
Julbernardia Pellegriniana	526	147.010
Microberlinia brazzavillensis	396	89.005
Paraberlinia bifoliolata	2.954	982.469
Tetraberlinia Bifoliolata	56	10.788

**Phụ lục 4. Tên khoa học một số loài gỗ xẻ chính nhập khẩu vào Việt Nam năm 2018 từ Châu Phi.**

<b>Tên loài gỗ</b>	<b>Lượng (m3)</b>	<b>Trị giá (USD)</b>
<b>Lim</b>	<b>157.370</b>	<b>82.736.232</b>
Cylicodiscus gabonensis	41.438	19.912.707
Erythrophleum africanum	484	190.014
Erythrophleum ivorense	113.716	61.647.966
Erythrophleum spp	5	1.145
Erythrophleum Suaveolens	1.690	969.311
Julbernardia globiflora	29	11.624
Pachyelasma tessmannii	8	3.465
<b>Gỗ</b>	<b>79.431</b>	<b>32.728.889</b>
Acacia Abyssinica	40	19.040
Azalia africana	34.373	12.018.131
Azalia bella	140	120.661
Azalia Bipindensis	688	282.491
Azalia pachyloba	31.981	16.172.042
Azalia Quanzensis	4.259	1.238.252
Azalia xylocarpa	6.829	2.520.129
Brachystegia	60	15.000
Chlorophora excelsa	93	36.112
Daniellia Oliveri	968	307.031
<b>Cẩm</b>	<b>25.172</b>	<b>11.080.115</b>
Gilbertiodendron dewevrei	14	3.199
Guibourtia arnoldiana	45	8.098
Guibourtia Coleosperma	16.998	6.978.033
Guibourtia demeusei	568	634.934
Guibourtia Ehie	25	8.553
Guibourtia tessmannii	1.321	1.408.740
Pachyelasma tessmannii	9	3.592
Swartzia fistuloides	6.191	2.034.965
<b>Hương</b>	<b>22.791</b>	<b>10.189.555</b>
Pterocarpus angolensis	3.778	1.081.829
Pterocarpus antunesii	17	3.400
Pterocarpus Cambodianus Pierre	1.480	1.652.759
Pterocarpus Erinaceus	5.981	2.248.496
Pterocarpus macrocarpus Kurz	20	8.000
Pterocarpus soyauxii	10.733	4.880.015
Pterocarpus Tinctorius	783	315.056
<b>Xoan đào</b>	<b>5.542</b>	<b>2.510.042</b>
Entandrophragma angolense	127	58.926
Entandrophragma candollei	71	22.874
Entandrophragma cylindricum	4.224	1.915.603

Entandrophragma utile	67	30.509
Guarea cedrata	603	282.477
Guarea thompsonii	286	98.397
Pygeum arboreum Endl et Kurz	61	41.592
Zelkova serrata	103	59.663
<b>Giổi</b>	<b>6.113</b>	<b>2.509.480</b>
Distemonanthus benthamianus	955	325.844
Nauclea diderrichii	4.738	1.987.552
Testulea Gabonensis	420	196.085
<b>Hương xám</b>	<b>2.826</b>	<b>950.924</b>
Berlinia bracteosa benth	55	13.209
Berlinia congolensis	17	4.227
Julbernardia globiflora	96	43.232
Julbernardia Pellegriniana	409	144.676
Paraberlinia bifoliolata	2.215	735.516
Tetraberlinia Bifoliolata	34	10.066
<b>Giá tỵ / Dâu</b>	<b>1.481</b>	<b>588.756</b>
Chlorophora excelsa	670	137.858
Milicia excelsa	184	55.404
Pericopsis elata	35	8.263
Tectona grandis Linn	591	387.231
<b>Cắm xe</b>	<b>1.258</b>	<b>551.078</b>
Lophira alata	690	212.751
Pachyelasma tessmannii	15	6.818
Xylia Dolabriformis Benth	553	331.509

# NHÓM TÁC GIẢ

## 1. Nguyễn Tôn Quyền

**VIFORES** - Phó Chủ tịch & Tổng Thư ký  
189 Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024-62782122 / 84-24-37833016  
Email: [info@vietfores.org](mailto:info@vietfores.org)

## 2. Tô Xuân Phúc, Tiến sĩ

Đại học quốc gia Úc  
Chuyên gia phân tích, tổ chức Forest Trends  
Email: [phuc.to@anu.edu.au](mailto:phuc.to@anu.edu.au)  
Điện thoại: + 61 4 87 148 240

## 3. Cao Thị Cẩm, Thạc sĩ

**VIFORES, Tạp chí Gỗ Việt**  
189 Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 08:00 4-62782122 / 84-4-37833016  
Email: [camcao@vietfores.org](mailto:camcao@vietfores.org); [caocamhp@gmail.com](mailto:caocamhp@gmail.com)

## 4. Huỳnh Văn Hạnh, Thạc sĩ

**HAWA** - Phó Chủ tịch  
185 Lý Chính Thắng, Quận III, TP HCM  
Điện thoại: 08:00 028 3526 4020/0913902866  
Email: [hanh.hawa@gmail.com](mailto:hanh.hawa@gmail.com)

## 5. Trần Lê Huy, Luật sư

**FPA Bình Định** - Phó Chủ tịch & Tổng Thư ký  
278 Nguyễn Thị Định, thành phố Quy Nhơn, Bình Định  
Điện thoại: 08:00 02563946740/0905036456  
Email: [tranlehuy50@gmail.com](mailto:tranlehuy50@gmail.com)



